

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05//2002; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 138./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17 tháng 8 năm 2021)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI



#### BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

##### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam  
Điện thoại: (0269) 383 0013 Fax: (0269) 383 0013  
Email: [info@ghc.vn](mailto:info@ghc.vn) Trang Web: [ghc.vn](http://ghc.vn)

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997  
Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn) Trang Web: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Điều Chức vụ: Phụ trách Công bố thông tin  
Điện thoại: (0269) 222 2170 Fax: (0269) 383 0013







## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020)

### **CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu chào bán</b>	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
<b>Loại cổ phiếu chào bán</b>	:	Cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng
<b>Mệnh giá</b>	:	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Giá chào bán</b>	:	18.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng cổ phiếu chào bán</b>	:	<b>15.887.500 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị cổ phiếu chào bán</b>	:	<b>158.875.000.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (028) 3824 2997  
Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PWC (VIỆT NAM)**

Địa chỉ: 29 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (028) 3823 0796

## **MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>5</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	5
2.	Tổ chức tư vấn .....	5
<b>II.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp .....	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành .....	10
4.	Rủi ro về đợt chào bán .....	11
5.	Rủi ro pha loãng .....	12
6.	Rủi ro Quản trị Công ty.....	13
7.	Rủi ro khác .....	13
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>14</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>15</b>
1.	Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	15
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	17
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	18
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	19
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: không .....	22
6.	Quá trình tăng Vốn điều lệ .....	25
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty năm 2019 - Quý I năm 2021 .....	26
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành .....	26
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	27
10.	Hoạt động kinh doanh .....	27
11.	Chính sách đối với người lao động .....	45
12.	Chính sách cổ tức .....	47
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....	48
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành .....	49
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	49
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	49
<b>V.</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>50</b>
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh .....	50
2.	Tình hình tài chính.....	52

3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	57
4.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	58
<b>VI.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>59</b>
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập .....	59
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	59
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	62
<b>VII.</b>	<b>THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>76</b>
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng.....	76
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu .....	76
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 15.887.500 cổ phiếu .....	76
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: .....	76
5.	Giá chào bán dự kiến: .....	76
6.	Phương pháp tính giá:.....	76
7.	Phương thức phân phối: .....	76
8.	Đăng ký mua cổ phiếu:.....	77
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu: .....	77
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	78
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	78
12.	Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án) .....	79
13.	Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:.....	79
14.	Các loại thuế liên quan: .....	80
15.	Thông tin về các cam kết: .....	81
16.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt: .....	81
<b>VIII.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>82</b>
<b>IX.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>83</b>
<b>X.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>93</b>
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng: .....	93
2.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng: .....	93
<b>XI.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>94</b>
<b>XII.</b>	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## **DANH SÁCH CÁC HÌNH**

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2020.....	7
Hình 2: Tương quan VND và một số ngoại tệ.....	8
Hình 3: Lãi suất trên thị trường kỳ hạn 13 tháng .....	9
Hình 4: Cơ cấu tổ chức .....	18
Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	19
Hình 6: Dự án thủy điện TTC H'chan .....	28
Hình 7: Dự án thủy điện TTC H'mun.....	29
Hình 8: Dự án Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2 .....	29
Hình 9: Dự báo tổng công suất ngành điện của Việt Nam.....	38
Hình 10: Dự báo nhu cầu và sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam .....	38
Hình 11: Logo Công ty.....	42

## **DANH SÁCH CÁC BẢNG**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/03/2021 .....	26
Bảng 2: Danh sách hệ thống nhà máy điện .....	27
Bảng 3: Cơ cấu sản lượng điện sản xuất của các Nhà máy .....	29
Bảng 4: Tình hình Tài sản cố định của Công ty .....	32
Bảng 5: Danh sách các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại .....	34
Bảng 6: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	35
Bảng 7: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia .....	39
Bảng 8: Lộ trình đi vào hoạt động của các nhà máy điện mới trong năm 2021 .....	40
Bảng 9: Tình hình lao động của Công ty.....	45
Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua các năm .....	48
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	50
Bảng 12: Tình hình vốn điều lệ năm 2019-2020-Q1/2021 .....	52
Bảng 13: Nguồn vốn kinh doanh năm 2019-2020-Q1/2021.....	52
Bảng 14: Tình hình vốn chủ sở hữu năm 2019-2020-Q1/2021 .....	52
Bảng 15: Mức lương bình quân .....	53
Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty.....	54
Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty.....	54
Bảng 18: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty .....	55
Bảng 19: Mức trích lập các Quỹ của Công ty.....	55
Bảng 20: Tổng dư nợ vay của Công ty .....	56
Bảng 21: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 31/03/2021 .....	56
Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty .....	57
Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021 .....	58
Bảng 24: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng .....	62

## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC)**

<b>Bà Nguyễn Thái Hà</b>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
<b>Ông Ngô Trường Thạnh</b>	Giám đốc
<b>Ông Nguyễn Tiến Bằng</b>	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI**

**Bà Nguyễn Ngọc Anh** Chức vụ: Giám đốc Khối - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*(Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-SSI do ông Nguyễn Hồng Nam - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ký ngày 4/9/2020)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tham gia lập trên cơ sở hợp đồng với Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cung cấp.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai được thành lập với tầm nhìn trở thành nhà sản xuất và kinh doanh điện hàng đầu. Với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, tận dụng các chính sách khuyến khích của Nhà nước, GHC đã kịp thời chuyển mình, bên cạnh hoạt động kinh doanh loại hình năng lượng truyền thống là thủy điện, Công ty đã mở rộng đầu tư loại hình năng lượng tái tạo mới bao gồm năng lượng điện mặt trời và điện gió,... Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

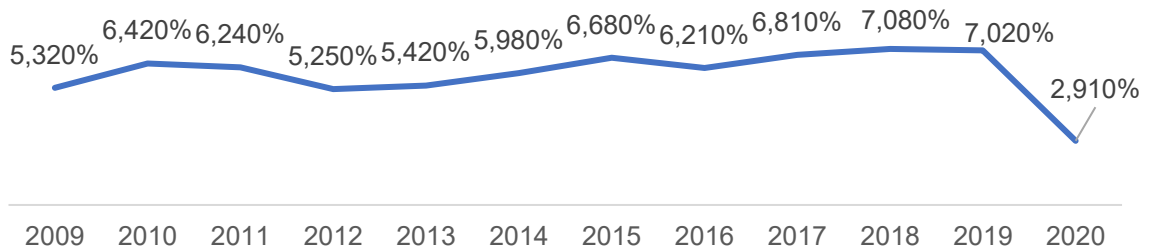
### 1. Rủi ro về kinh tế

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành sản xuất điện. Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi. Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, phân phối điện và bán buôn, bán lẻ điện. Tổng vốn đầu tư của Công ty vào các dự án sản xuất điện là rất lớn và một phần được tài trợ bởi vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Do vậy, hoạt động của chính Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng... Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp, định chế tài chính và tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Sang năm 2020, tăng trưởng kinh tế chịu tác động đáng kể của đại dịch Covid 19, GDP cả nước tăng 2,91%, mức tăng trưởng thấp nhất trong 10 năm qua. Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về cách ly xã hội đã tác động đến ngành điện, sản lượng điện thương phẩm có dấu hiệu giảm rõ rệt. Dịch bệnh cũng ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sửa chữa cũng như tiến độ đóng điện các nguồn điện. Đến nay, một số Nhà máy Thủy điện như Sê San 3A, Sông Tranh 2, A Vương, Hòa Bình, Sơn La...phải hoãn kế hoạch sửa chữa trong mùa khô do không nhập được vật tư, thiết bị thay thế...Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam là một trong những nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội. Theo Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh tại Anh (CEBR), dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ vươn lên vị trí thứ 19 thế giới vào năm 2035.

**Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2020**



Nguồn: Tổng cục Thống kê



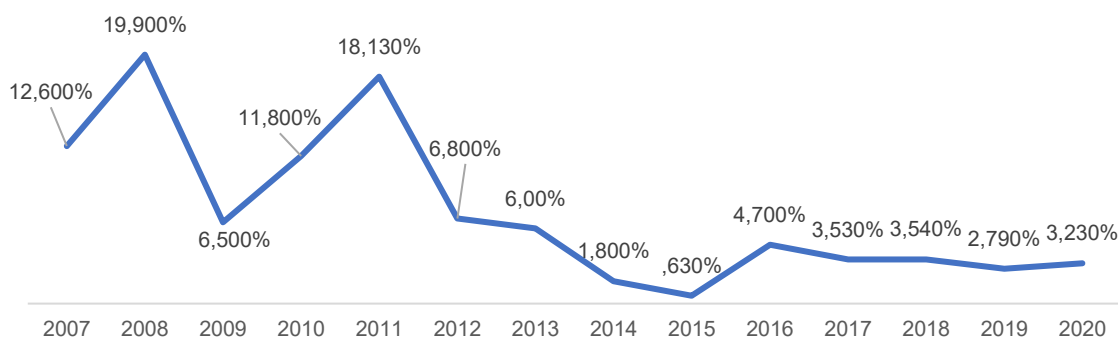
## 1.2 Lạm phát

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2016, NHNN Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 2,79% cho năm 2019.

Tính chung cả năm 2019, CPI tăng +2.79% so với cuối năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua, với hầu hết các nhóm mặt hàng đều tăng giá, ngoại trừ Bưu chính viễn thông giảm -0.09%. Đến năm 2020, chỉ số CPI bình quân ước tính tăng 3,2% so với năm trước. Mặc dù giá xăng dầu giảm mạnh 23,03% so với cùng kỳ nhưng ngược lại giá thịt lợn và giá các mặt hàng lương thực tăng lần lượt 57,23% và 12,28% chính là nguyên nhân khiến CPI bình quân năm 2020 là mức tăng cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.

Tỷ lệ lạm phát năm 2021 được dự đoán sẽ tăng ở mức từ 3,2% đến 3,8%, mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong khi giá điện lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

**Hình 1: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2020**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

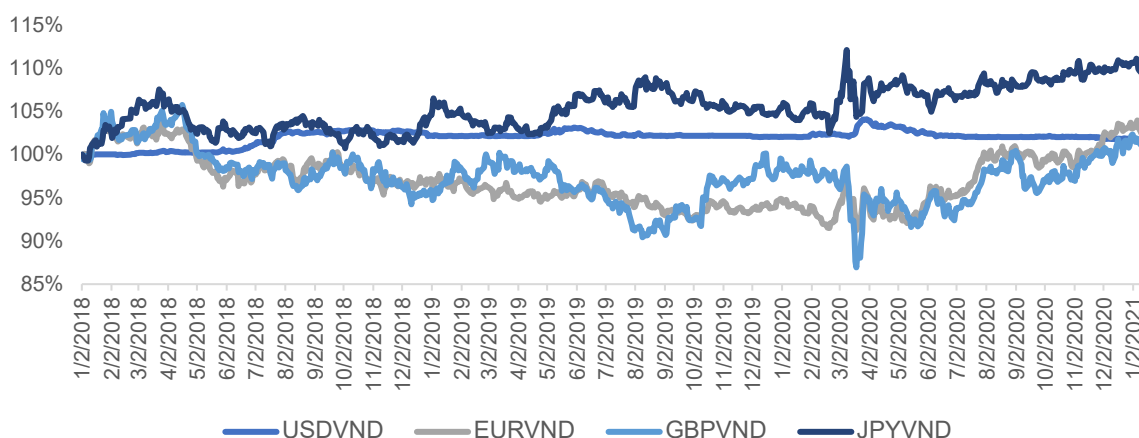
## 1.3 Tỷ giá

Việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Hiện chính sách điều hành tỷ giá được điều hành theo hướng linh hoạt nhằm đáp ứng những yêu cầu từ bối cảnh thương mại và đầu tư quốc tế, tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái được duy trì nhờ các yếu tố hỗ trợ như: (i) Cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết thị trường ngoại hối đang dần phát huy được hiệu quả, hạn chế hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ; (ii) Nguồn cung ngoại tệ tương đối dồi dào do cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khả quan; (iii) Hầu hết các đồng tiền trong rổ tính tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước đều lên giá so với đồng USD đã giúp giải tỏa sức ép lên tỷ giá USD/VND. Bên cạnh đó, chính sách tăng cường dự trữ ngoại tệ của NHNN Việt Nam là cần thiết do dự trữ ngoại hối của Việt Nam vào cuối tháng 7 chỉ ở mức 86 tỷ USD, tương đương với 4,3 tháng về giá trị nhập khẩu (chỉ cao hơn không đáng kể so với mức tối thiểu 3 tháng mà IMF khuyến nghị và thấp hơn nhiều so với mức trung bình của khu vực là 10,9 tháng).

Mặc dù giá bán điện mặt trời đối với các nhà máy áp vận hành trước 30/6/2019 là 9,35 cents/kWh và áp dụng trong vòng 20 năm tuy nhiên doanh thu của các nhà máy sẽ được quy đổi dựa vào tỷ giá trung tâm do Ngân hàng nhà nước ban hành. Tỷ giá này sẽ được chốt vào thời điểm mỗi cuối tháng khi Công ty xuất hóa đơn cho EVN. Chính vì vậy, sự biến động của tỷ giá trung tâm của đồng Đô la Mỹ có tác động trực tiếp tới doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, trong suốt giai đoạn từ cuối năm 2018 cho tới 6 tháng đầu năm 2019, tỷ giá trung tâm vẫn đang trong xu thế tăng do đó nhân tố này đang có tác động tích cực tới kết quả kinh doanh của Công ty

Trong năm 2020, NHNN cũng công bố chính sách điều hành tỷ giá, ngoại hối sau dịch Covid-19 với mục tiêu xuyên suốt trong điều hành chính sách tiền tệ, trong đó có điều hành tỷ giá của NHNN là kiểm soát lạm phát, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững trong trung và dài hạn. NHNN tiếp tục duy trì sự ổn định của tỷ giá để tạo lập khuôn khổ vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế bền vững sau dịch.

**Hình 2: Tương quan VND và một số ngoại tệ**

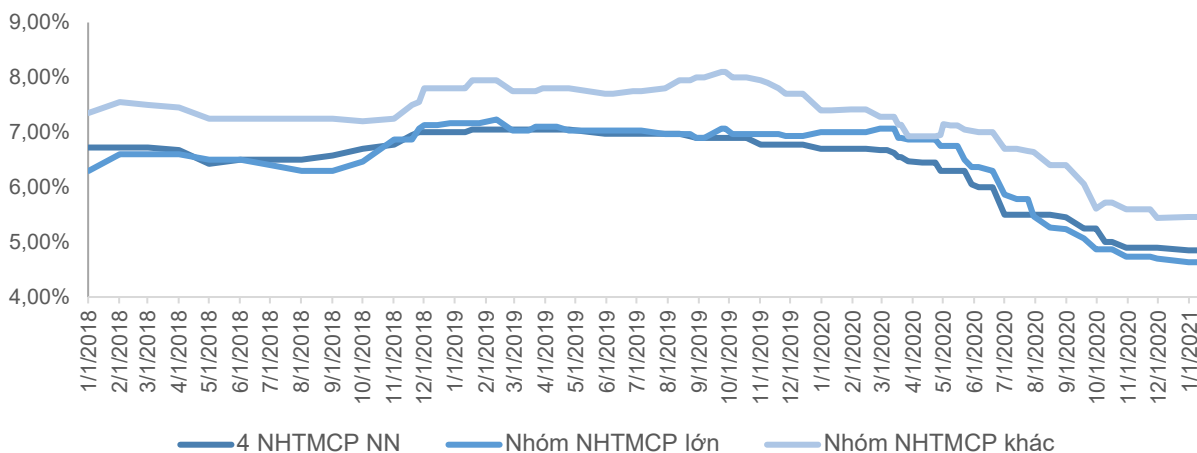


Nguồn: Bloomberg

#### 1.4 Lãi suất

Năm 2020, NHNN đã điều chỉnh giảm 2 lần các mức lãi suất điều hành, với tổng mức giảm 1,0% - 1,5%/năm để hỗ trợ thanh khoản cho Tổ chức Tín dụng, tạo điều kiện cho Tổ chức Tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN; giảm 0,6% - 0,75%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 4,5%/năm, lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức từ 3 - 6%/năm để hỗ trợ giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân. Theo đó, mặt bằng lãi suất thị trường có xu hướng giảm so với đầu năm. Về điều hành tỷ giá, mặc dù thị trường quốc tế diễn biến phức tạp, nhưng tỷ giá và thị trường ngoại tệ trong nước ổn định, thanh khoản thông suốt, Tổ chức Tín dụng mua ròng từ Khách hàng, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của nền kinh tế được đáp ứng đầy đủ, kịp thời.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho các dự án thủy điện và xây dựng dự án điện mặt trời, công ty có sử dụng vốn vay hơn 681 tỷ đồng từ các ngân hàng. Vì vậy, việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.



**Hình 3: Lãi suất trên thị trường kỳ hạn 13 tháng**

*Nguồn: SSI tổng hợp*

## 2. Rủi ro về luật pháp

Khó khăn nếu có xảy ra đối với các dự án thủy điện chủ yếu nằm trong khâu đền bù, giải phóng mặt bằng và chính sách giá mua bán điện của Nhà nước vẫn chưa hoàn toàn phù hợp với mặt bằng chung của thị trường. Đây chỉ là những hạn chế nhất thời hiện nay trong quá trình phát triển đất nước.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật Doanh nghiệp, Luật Điện lực, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường và các thông tư, nghị định liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết Upcom, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty. Quyết định 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, cho phép các dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất, miễn giảm tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước và nêu rõ bên mua điện EVN có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các dự án nổi lưới, với giá 9,35 cent/kWh. Tuy nhiên, Quyết định này chỉ có hiệu lực đến hết 30/6/2019, sau thời điểm này, Chính Phủ sẽ ban hành chính sách về giá mới cho dự án Năng lượng Mặt trời.

Các rủi ro pháp lý trong những năm vừa qua nhìn chung là không cao do mục tiêu đáp ứng nhu cầu điện cho nền kinh tế đang ngày càng cấp thiết và đảm bảo an ninh năng lượng của Chính phủ trong khi nguồn cung trong nước còn nhiều hạn chế. Trong những năm tới, khi thị trường cạnh tranh bán buôn chính thức đi vào vận hành, hệ thống pháp lý ngành điện sẽ có những thay đổi phù hợp đối với các quy định về vận hành thị trường điện, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của GHC.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1 Hoạt động kinh doanh thủy điện**

Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng trực tiếp và quyết định của điều kiện thời tiết. Nắng hạn kéo dài, lượng mưa thấp sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước, dẫn đến giảm sút sản lượng điện. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố và phát sinh thêm chi phí duy tu sửa chữa. Các nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa lớn, nếu không chuẩn bị kỹ trong việc đảm bảo an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai, nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn khi xảy ra các hiện tượng xói mòn tự nhiên, động đất. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi lập dự án đầu tư xây dựng, Công ty đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ...

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động xây dựng quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình đập nhà máy thủy điện nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình đập theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Cụ thể, đập phải thường xuyên kiểm tra và quan trắc nhằm xác định các tác nhân từ bên ngoài có thể gây mất an toàn cho đập. Việc thực hiện quan trắc đập bao gồm quan trắc biến dạng công trình đất, quan trắc độ lún bản thân công trình, quan trắc độ lún của nền, quan trắc chuyển vị ngang, quan trắc bằng mắt thường các khe nứt, sự hư hỏng. Vào thời điểm tháng 4 và tháng 12 hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra công tác đập trước, trong và sau mùa lũ. Hàng năm, vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá chung về ổn định đập; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão các bộ, ngành, địa phương để xây dựng hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão của đập và phương án phòng chống lũ, lụt vùng hạ du. Sau khi kết thúc mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng nếu có; theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của đập, tổng kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống lụt, bão; đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, tồn tại. Định kỳ không quá 05 năm kể từ ngày kiểm định gần nhất, Công ty sẽ thuê đơn vị tư vấn kiểm định an toàn đập đo đạc nhằm đánh giá mức độ an toàn đập, kiểm tra năng lực công trình qua quá trình khai thác, sử dụng để kịp thời có những đề xuất duy tu, bảo dưỡng, khôi phục, sửa chữa, nâng cấp đập.

#### **3.2 Hoạt động kinh doanh điện mặt trời**

Một trong những rào cản lớn nhất của các dự án điện mặt trời nằm ở diện tích đất. Các dự án điện mặt trời cần một diện tích đất rất lớn để lắp đặt các tấm pin năng lượng. Ở một đất nước có mật độ dân số cao như Việt Nam, tìm được những diện tích đất lớn không ảnh hưởng tới quy hoạch dân cư và đất nông nghiệp không phải là dễ dàng. Đó là chưa kể tới diện tích đất lớn sẽ cần có thời gian giải phóng mặt bằng lâu, đây là trở ngại lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án điện mặt trời tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư đã lựa chọn lắp đặt các tấm pin mặt trời trên mặt hồ nước. Tuy nhiên, sự dao động bất thường của mực nước trên các hồ thực sự là thách thức không nhỏ. Ví dụ như hồ thủy điện Yaly hay Plei-krông dao động mực nước lên tới 25-40 m thì rất khó có thể tính toán tới việc thực hiện các dự án điện mặt trời. Hơn nữa, số hồ nước có diện tích rộng và điều kiện lý tưởng để lắp đặt các tấm pin mặt trời cũng không phải là nhiều.

Bên cạnh đó, các dự án điện mặt trời cũng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên. Đối với điện mặt trời thì vào ban đêm hoặc trong những ngày nhiều mây và mưa thì nguồn năng lượng sẽ trở nên yếu hơn và không đủ để cung cấp. Ngoài ra, để đấu nối các dự án điện mặt trời vào hệ thống quốc gia đòi hỏi phải có các giải pháp kỹ thuật để đổi dòng điện. Trong một hệ thống điện,

nếu tỷ trọng điện mặt trời lớn thì tần số của hệ thống sẽ bị thay đổi liên tục, có thể dẫn đến sụp đổ tần số, sụp đổ hệ thống điện.

Việc phát triển nhanh chóng trong một thời gian ngắn đã đặt ngành điện vào một khó khăn mới đó là vấn đề đầu nối quá tải. Các nhà máy điện mặt trời tại các điểm nóng về năng lượng tái tạo như Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk đồng loạt phát điện trong khi công suất đường dây không đáp ứng đã gây ra hiện tượng quá tải lưới 110 kV, 220 kV tại các khu vực trên. Nhiều nhà máy năng lượng tái tạo, kể cả điện mặt trời lẫn điện gió buộc phải giảm công suất để đảm bảo việc điều độ và dự kiến việc giảm tải này sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới. Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng gia tăng, nếu nhà máy điện gặp sự cố gián đoạn vận hành, sản xuất sẽ gây ảnh hưởng đến sự ổn định của nguồn cung cấp và dẫn đến thiếu hụt nguồn điện, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Hiện nay các nhà máy sản xuất điện của GHC có quy mô vừa và nhỏ, chiếm tỷ trọng không quá lớn trong tổng công suất nguồn điện của các nước nên không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động cung cấp điện của ngành.

#### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

##### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán của Công ty không có đơn vị bảo lãnh phát hành, do vậy có thể xảy ra rủi ro các cổ đông không thực hiện quyền mua, dẫn đến Công ty không huy động đủ vốn như dự kiến để triển khai theo phương án đã được ĐHCĐ thông qua. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết. Phương án này sẽ làm tăng chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra trong trường hợp xấu nhất, Công ty không thể chào bán được tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, Công ty sẽ trả lại toàn bộ số tiền thu được cho các nhà đầu tư đã nộp tiền.

Tuy nhiên GHC đã làm việc với các cổ đông lớn và nhận được sự nhất trí cao của các cổ đông này đối với kế hoạch tăng vốn và sử dụng vốn. Do đó rủi ro của đợt chào bán được đánh giá ở mức độ thấp.

##### **4.2 Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 285.975.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc góp vốn đầu tư vào các công ty con/liên kết triển khai các dự án năng lượng tái tạo, đầu tư mua các dự án/các nhà máy điện (nếu có) và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của công ty từ đợt phát hành này là tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Rủi ro lớn nhất khi thực hiện các dự án này là những rào cản như hạ tầng truyền tải điện, thiết bị biến áp không đủ công suất hấp thụ, còn nhiều thủ tục rườm rà và đặc biệt là thỏa thuận mua bán điện với EVN,... là những rủi ro mà Công ty phải quan tâm. Tuy nhiên với kinh nghiệm của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh điện năng, các dự án này đã được Công ty thẩm tra và nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi công bố thông tin thực hiện. Ngoài ra với xu thế phát triển năng lượng tái tạo trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá rủi ro của các dự án này không lớn.

## 5. Rủi ro pha loãng

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng lên 50% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại, dẫn đến việc cổ phiếu của Công ty bị pha loãng.

### 5.1 Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu

- Giá cổ phần GHC sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật khi thực hiện phát hành, giá pha loãng khi có cổ phần mới phát hành được xác định theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

- Trong đó:

*P*: là giá thị trường của cổ phần sau khi bị pha loãng

*P<sub>t-1</sub>*: là giá thị trường của cổ phần trước khi bị pha loãng

*I*: tỷ lệ vốn tăng

*P<sub>R</sub>*: là giá cổ phần sẽ bán cho người nắm quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới

- Tham khảo:

*P<sub>t-1</sub>*: Giá sử, giá cổ phiếu GHC trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 31.000 đồng/cổ phiếu

*P<sub>R</sub>*: Giá cổ phần sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phần trong đợt phát hành mới là 18.000 đồng/cổ phiếu

*I*: tỷ lệ vốn tăng khi phát hành cho cổ đông hiện hữu là 50% (tỷ lệ 2:1)

*P*: Giá tham chiếu cổ phiếu GHC trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn là:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I} = \frac{31.000 + (50\% \times 18.000)}{1 + 50\%} = 26.667 \text{ đồng/cổ phần}$$

### 5.2 Rủi ro pha loãng EPS

EPS = Lợi nhuận sau thuế/ Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân

EPS năm 2020 theo Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty là 4.310 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, chỉ số EPS có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay DT và LN cho Công ty.

### 5.3 Rủi ro pha loãng BV

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) = Nguồn VCSH thuộc về Cổ đông/ (Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ)

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty là 19.937 đồng/cổ phần. Sau khi phát hành, chỉ số BV có thể bị pha loãng.

### 5.4 Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của Cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

## **6. Rủi ro Quản trị Công ty**

Rủi ro Quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp Quản trị. Để hạn chế rủi ro Quản trị, Công ty có các quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty và thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về Quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

## **7. Rủi ro khác**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu, các rủi ro về vận hành. Các rủi ro liên quan đến cháy, nổ và các tổn thất vật lý khác sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản. Việc tiếp xúc với nguồn Năng lượng điện cũng đặt người lao động vào các rủi ro về an toàn lao động. Vì vậy người lao động tại các nhà máy điện phải luôn trang bị đầy đủ chuyên môn, kinh nghiệm cũng như các biện pháp an toàn lao động nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại về con người.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như chiến tranh, thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh, hỏa hoạn... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của Công ty làm giảm lợi nhuận và gây nên tình trạng bất ổn định của các thị trường tiềm năng. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, bảo trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
CMND	: Chứng minh nhân dân
Công ty/GHC	: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
CTCP	Công ty Cổ phần
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
MTV	: Một thành viên
NMTĐ	: Nhà máy thủy điện
ROA	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Tổng tài sản bình quân
ROE	: Tỷ suất Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
Thuế VAT	: Thuế Giá trị gia tăng
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBKT	: Ủy ban Kiểm toán
UPCOM	: Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội quản lý
VCSH	: Vốn Chủ sở hữu
VĐL	: Vốn điều lệ
VND	: Việt Nam đồng
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
ĐMT	: Điện mặt trời
Rooftop	: Điện mặt trời áp mái
TTS	: Tổng tài sản



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

##### 1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
- Tên tiếng Anh: GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: GHC
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (0269) 383 0013 Fax: (0269) 383 0013
- Trang web: <http://ghc.vn/>
- Mã số thuế: 5900288566
- Vốn điều lệ hiện tại: 317.750.000.000 đồng (Ba trăm mười bảy tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- GCNĐKDN: Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 18/12/2020
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thái Hà – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: GHC (đăng ký giao dịch tại UpCOM)
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
	Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi – thủy điện	
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3	Cho thuê xe có động cơ	7710
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
	Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường	
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
8	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
	Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	

9	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
	Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	
10	Sửa chữa thiết bị điện	3314
	Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)	
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	<b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</b>	<b>4299 (Chính)</b>
	<b>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp.</b>	
13	Sản xuất điện	3511
	Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện	
14	Truyền tải và phân phối điện	3512
	Chi tiết: phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
	Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	
18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Xây dựng công trình điện	4221
21	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23	Trồng cây hàng năm khác	0119
24	Trồng cây ăn quả	0121
25	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
27	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
28	Chăn nuôi gia cầm	0146

29	Chăn nuôi khác	0149
30	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
32	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
33	Trồng cây mía	0114
34	Trồng cây lấy sợi	0116
35	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
36	Trồng cây lâu năm khác	0129

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

## 1.2 Các thành tích đạt được

Với những đóng góp thiết thực vào việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều bằng khen của cơ quan ban/ngành ghi nhận, cụ thể như sau:

- Giấy khen của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Gia Lai ngày 20/6/2020 vv **“Đơn vị đã có thành tích thực hiện tốt nghĩa vụ thuế Nhà nước năm 2019”**.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 23/09/2020 vv **“Doanh nghiệp đã đóng góp Quỹ Khuyến học “Tiếp bước đến trường” tỉnh Bình Thuận năm 2020”**.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Bình Thuận ngày 10/01/2021 vv **“Khen tặng Công ty CP Thủy điện Gia Lai và Dự án ĐMT TTC Hàm Phú 2 vì đã có nhiều đóng góp trong lĩnh vực ngành Công thương, góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Thuận năm 2020”**.
- Thư cảm ơn của Hội chữ thập đỏ Việt Nam cảm ơn Doanh nghiệp đã **“Ủng hộ và đồng hành cùng Hội chữ thập đỏ Việt Nam trong chương trình hỗ trợ Nhà Chữ thập đỏ cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn đã từng tham gia trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Phía Bắc”**.
- Và đặc biệt, tại Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2020 của UBNL TTC và Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, Công ty đã vinh dự được vinh danh **“Tập thể lao động xuất sắc năm 2020 ghi nhận thành tựu của Công ty trong năm 2020”**

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

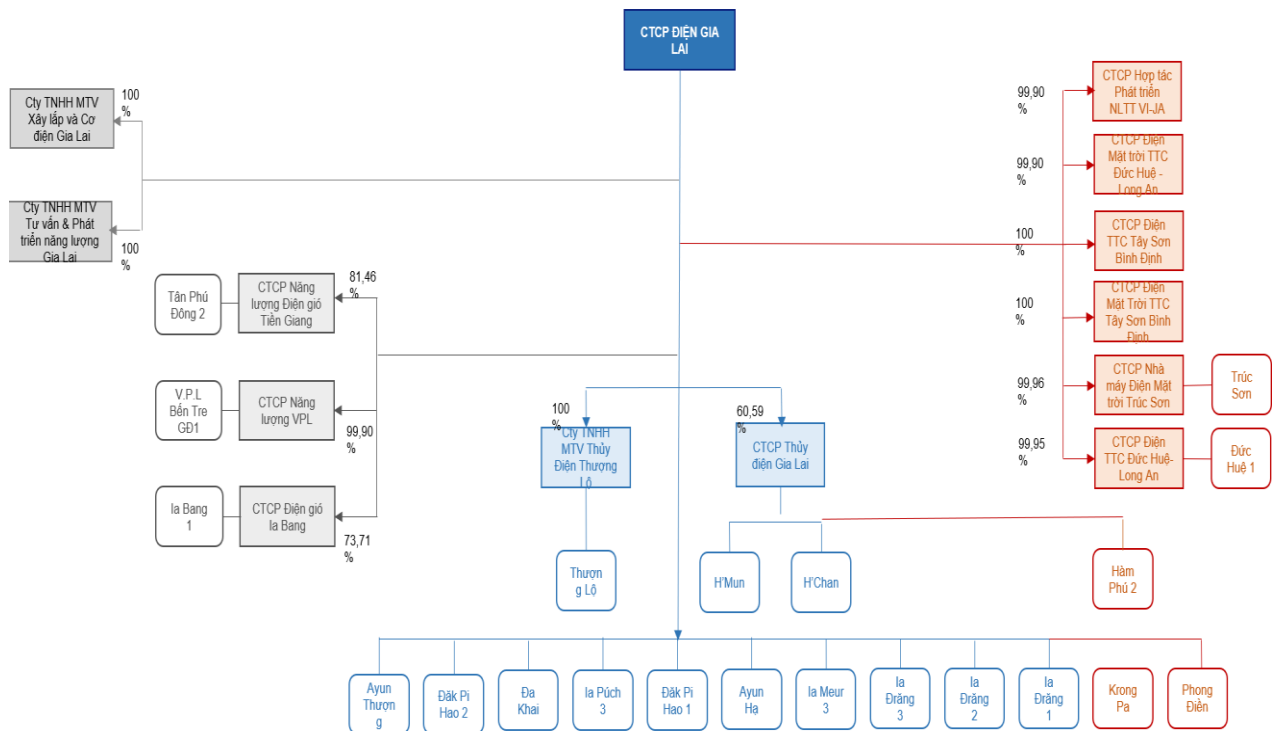
Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
<b>2002</b>	Tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai được thành lập theo Hợp đồng kinh tế số 01-14-03-2002/PC3-ĐGL-01 giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Công ty Điện Gia Lai (nay là Công ty Cổ phần điện Gia Lai), với tổng Vốn điều lệ 6 tỷ đồng
<b>2006</b>	Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy Thủy điện H'Chan, công suất 12 MW tại Xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
<b>2008</b>	Chính thức chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
<b>2009</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ 03/2009: Công ty chính thức đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN</li> <li>▪ 11/2009: Tăng Vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng</li> </ul>

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2010	Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy Thủy điện H'Mun, công suất 16,2 MW tại xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
2011	Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu GHC trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
2014	Tăng Vốn điều lệ thực góp lên 205 tỷ đồng
2019	Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2, công suất 49 MWp tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
2020	Tăng vốn điều lệ thực góp lên 317,75 tỷ đồng. Công ty đã phát hành 1.025.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và chào bán 10.250.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

### 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

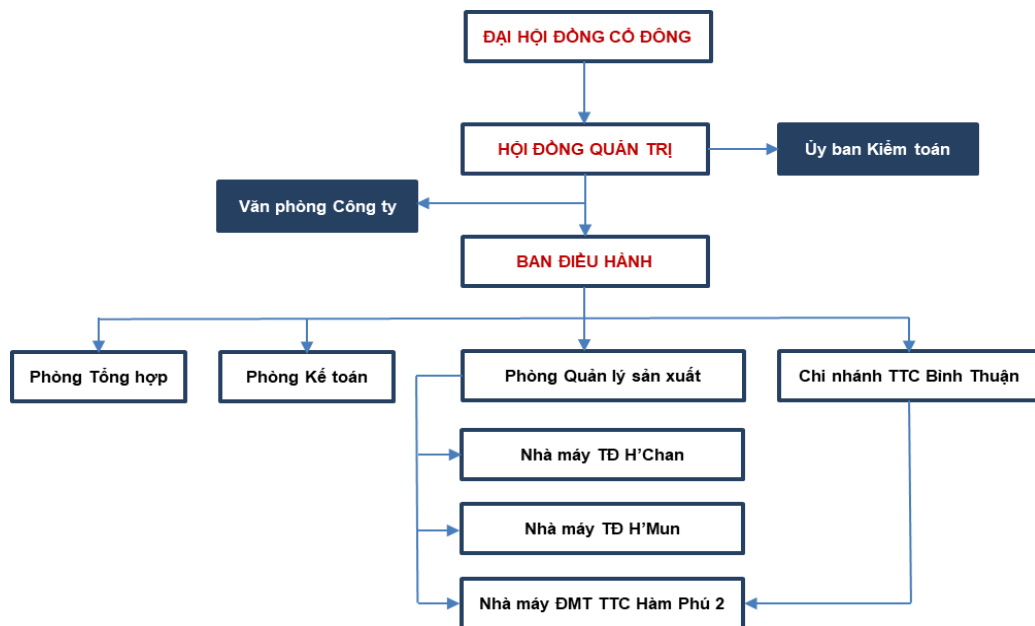
**Hình 4: Cơ cấu tổ chức và cơ cấu của nhóm công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

#### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

GHC được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

##### **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung VDL của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

##### **Hội đồng Quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

##### **Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty**

1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán
3	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán
4	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT
5	Ông Mai Văn Định	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán

### Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 thành viên: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Trong đó, Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Kế toán trưởng hỗ trợ Giám đốc và Phó Giám đốc thực hiện các công việc theo sự phân công.

#### **Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty**

1	<b>Ông Ngô Trường Thạnh</b>	Giám đốc
2	<b>Bà Châu Tiểu Phụng</b>	Phó Giám đốc
3	<b>Ông Nguyễn Tiến Bằng</b>	Kế toán trưởng

#### **Chức năng và nhiệm vụ của các phòng/ban**

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
1	Ủy ban Kiểm toán	Kiểm toán nội bộ	<p>Ủy ban Kiểm toán là đơn vị trực thuộc HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ</li> <li>- Tham mưu cho HĐQT trong công tác hoàn thiện Hệ thống Kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro Công ty</li> <li>- Tham mưu cho HĐQT đánh giá năng lực và tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập;</li> <li>- Tham mưu các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT</li> </ul>
2	Văn phòng Công ty	Trợ lý - thư ký HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu nối giữa các cơ quan: HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, BGD, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các Cơ quan bên ngoài;</li> <li>- Tham mưu cho HĐQT về các chức năng Quản trị;</li> <li>- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký cho HĐQT.</li> </ul>
		Trợ lý - thư ký BGD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu mối thông tin giữa BGD với các Đơn vị trong Công ty;</li> <li>- Tham mưu các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của BGD;</li> <li>- Tổ chức, thực hiện nghiệp vụ thư ký/trợ lý cho BGD.</li> </ul>
		Chính sách	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch văn bản lập quy hàng năm;</li> <li>- Phối hợp với các Đơn vị xây dựng hoặc giám sát, hướng dẫn việc xây dựng văn bản lập quy;</li> <li>- Thẩm định tính hệ thống, hình thức các dự thảo văn bản pháp quy;</li> <li>- Quản lý, phân phối, lưu trữ văn bản lập quy;</li> <li>- Phối hợp phổ biến nội dung các văn bản lập quy.</li> </ul>

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực phụ trách	Chức năng, nhiệm vụ
		Quản lý Cổ đông và Quan hệ Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý Cổ đông, cổ phần, cổ phiếu;</li> <li>- Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư.</li> </ul>
		Pháp chế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và phổ biến pháp luật;</li> <li>- Đại diện tố tụng và ngoài tố tụng cho Công ty;</li> <li>- Tham mưu xây dựng Hệ thống phân công - phân quyền/ủy quyền.</li> </ul>
3	Phòng Kế toán	Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý tài chính;</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư tài chính;</li> </ul>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạch định, quản lý và điều phối kế hoạch của toàn Công ty;</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu các vấn đề về hoạch định, theo dõi, đánh giá hoặc điều phối kế hoạch.</li> </ul>	
		Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý những công việc thuộc nghiệp vụ kế toán theo đúng quy định pháp luật;</li> <li>- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác Kế toán Quản trị của Công ty;</li> <li>- Quản lý ngân quỹ, chứng từ có giá.</li> </ul>
4	Phòng Tổng hợp	Nhân sự	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạch định nguồn nhân lực;</li> <li>- Tuyển dụng nguồn nhân lực;</li> <li>- Quản lý nguồn nhân lực;</li> <li>- Tham mưu cho Ban Lãnh đạo về công tác thiết lập các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực.</li> <li>- Đào tạo;</li> <li>- Phát triển nguồn nhân lực.</li> </ul>
		Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ trách công tác hành chính</li> <li>- Phụ trách công tác mua sắm</li> <li>- Quản lý tài sản của công ty</li> </ul>
5	Phòng quản lý sản xuất	Sản xuất, kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức quản lý điều hành sản xuất; quản lý kỹ thuật;</li> <li>- Quản lý hoạt động kinh doanh điện và quản lý các nhà máy điện;</li> <li>- Triển khai các giải pháp kỹ thuật hạ tầng phù hợp với quy mô Công ty;</li> </ul>

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: không

5.1 Công ty mẹ

TT	Cổ đông	Ngày thành lập	Số ĐKSH	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Số cổ phần sở hữu	% Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Tỷ lệ biểu quyết
1	CTCP Điện Gia Lai	14/03/2002	5900181213	114 Trường Chinh, TP. Pleiku, Gia Lai	Sản xuất và kinh doanh điện	19.253.788	60,59	60,59

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

5.2 Công ty con

Không có

5.3 Công ty liên kết/ Công ty góp vốn đầu tư

TT	Công ty liên kết	Ngày thành lập	Số ĐKSH	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Số cổ phần sở hữu	% Tỷ lệ sở hữu/VĐL	Tỷ lệ biểu quyết
1	CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang	19/10/2018	1201592559	C32, Đường số 3, Mỹ Thạnh Hưng, P.6, TP Mỹ Tho, Tiền Giang	Lắp đặt, truyền tải và phân phối điện	9.000.000	18,37%	18,37%
2	Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	06/05/2020	5901142873	114 Trường Chinh, TP. Pleiku, Gia Lai	Xây dựng và lắp đặt hệ thống điện	9.000.000	25,71%	25,71%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*



**Thông tin về Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang (TGE) và Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang (TGG)**

TGE thành lập theo GCN ĐKDN số 1201592559 đăng ký lần đầu ngày 19/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp với số vốn điều lệ 200 tỷ đồng. TGE là chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 và Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2 (sau đây gọi chung là “Các Dự Án”). Để đảm bảo Các Dự Án được triển khai theo đúng tiến độ, TGE quyết định tăng vốn từ 200 tỷ lên 890 tỷ thông qua việc chào bán cho các cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ TGE số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021. TGE được cấp GCN ĐKDN đăng ký thay đổi lần 5 ngày 20/04/2021 với số vốn mới là 890 tỷ đồng.

Cơ cấu vốn thực góp của TGE tại ngày 20/04/2021 như sau:

*Đơn vị tính: VND*

TT	Cổ đông	Vốn thực góp	Vốn đăng ký	Vốn phải góp thêm
1	CTCP Điện Gia Lai	392.300.000.000	618.300.000.000	226.000.000.000
2	CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	270.000.000.000	180.000.000.000
3	Các cổ đông cá nhân khác	1.700.000.000	1.700.000.000	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>484.000.000.000</b>	<b>890.000.000.000</b>	<b>406.000.000.000</b>

Vào thời điểm này, nhận thấy sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc vận hành và quản lý Các Dự Án, nên ngày 26/04/2021 ĐHĐCĐ TGE đã thông qua việc cơ cấu lại doanh nghiệp theo đó chấp thuận cho việc thành lập và tách TGG ra khỏi TGE để có các pháp nhân độc lập điều hành từng Dự án. Theo phương án được thông qua, TGG là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 còn TGE là đơn vị quản lý và vận hành Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 2. Cơ cấu cổ đông dự kiến của 2 Công ty sau khi tách như sau:

*Đơn vị tính: VND*

TT	Cổ đông	TGE	TGG	Tổng cộng
1	CTCP Điện Gia Lai	399.150.000.000	219.150.000.000	618.300.000.000
2	CTCP Thủy Điện Gia Lai	90.000.000.000	180.000.000.000	270.000.000.000
3	Các cổ đông cá nhân khác	850.000.000	850.000.000	1.700.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>490.000.000.000</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>890.000.000.000</b>

Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, TGE đã thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ và được cấp GCN ĐKDN thay đổi lần thứ 6 ngày 20/05/2021 với số vốn mới là 490 tỷ đồng. Tính đến ngày 20/05/2021, các cổ đông TGE đã nộp đủ 483,15 tỷ đồng, còn cổ đông là CTCP Điện Gia Lai cần nộp thêm 6,85 tỷ đồng để hoàn thành việc góp vốn tại TGE.

TGG đã thực hiện đăng ký doanh nghiệp và được cấp GCN ĐKDN lần đầu ngày 05/05/2021 với số vốn là 400 tỷ đồng. Các cổ đông cá nhân của TGG đã nộp đủ 0,85 tỷ đồng. Các cổ đông là CTCP Điện Gia Lai và CTCP Thủy Điện Gia Lai cần nộp thêm 399,15 tỷ đồng để hoàn thành việc góp vốn, đáp ứng nhu cầu vốn giải ngân cho dự án.

Hiện tại TGE đang làm các thủ tục để xin chuyển đổi chủ đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 từ TGE sang cho TGG. Theo quy định tại khoản 2 Điều 199 Luật Doanh nghiệp về tách công ty “*Công ty bị tách phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ, số lượng thành viên, cổ đông tương ứng với phần vốn góp, cổ phần và số lượng thành viên, cổ đông giám xuống (nếu có)*”. Tuy nhiên, quá trình góp vốn của TGE và việc thực hiện thủ tục tách TGG từ TGE đã có một số thiếu sót trong quá trình thực hiện như sau:

- (i) Các cổ đông TGE chưa hoàn thành việc góp vốn lên 890 tỷ nhưng TGE đã thực hiện thay đổi GCN ĐKDN thể hiện số vốn mới 890 tỷ. Việc thực hiện thay đổi GCN ĐKKD này vì thế không tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 123 và khoản 4 Điều 124 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- (ii) Do ảnh hưởng của điều (i) nêu trên, việc tách TGG sang TGE cũng vi phạm Điều 199 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do phần vốn góp tách từ TGE chưa tương xứng với phần tài sản.

Từ các vấn đề nêu trên, ban lãnh đạo Công ty nhận thấy việc thực hiện Các Dự Án sẽ gặp phải các rủi ro như sau:

- (i) Rủi ro pháp lý liên quan đến dự án: Sự chậm trễ trong hoàn thành góp vốn của các cổ đông có thể khiến Các Dự Án không được triển khai theo đúng kế hoạch đã được các cơ quan có thẩm quyền thông qua.
- (ii) Rủi ro đối với các cổ đông đầu tư vào dự án: Hiện tại các cổ đông là GEG, GHC và các cổ đông cá nhân đã thực góp vốn vào TGE và TGG số tiền là 484 tỷ đồng. Việc chậm trễ triển khai dự án do các rủi ro pháp lý nêu trên có thể khiến cho dự án bị đình trệ và ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông.

Để giảm thiểu các rủi ro nêu trên, ban lãnh đạo Công ty đang khẩn trương phối hợp với các công ty dự án rà soát lại quá trình góp vốn và khắc phục các thiếu sót trong quá trình góp vốn. Chúng tôi cam kết sẽ hoàn thành việc khắc phục trong quý III năm 2021.

**6. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, VDL của GHC thay đổi như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Thời điểm	Lần tăng	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn/ Đơn vị chấp thuận tăng vốn	Ghi chú
31/12/2009	Lần 1	- Trước phát hành: 65.932.430.000 - Tăng thêm: 34.067.570.000 - Sau phát hành: 100 tỷ	- Hình thức: Phát hành riêng lẻ; - Đơn vị chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp GCNĐKDN số 3903000196 đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008	- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu (03 cổ đông) - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Mục đích phát hành: bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án Thủy điện H'Mun
27/06/2014	Lần 2	- Trước phát hành: 100 tỷ - Tăng thêm: 105 tỷ - Sau phát hành: 205 tỷ	- Hình thức: Phát hành cổ phiếu ra công chúng - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 51/GCN-UBCK ngày 27/06/2014	- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu - Đối tượng phát hành: + Cổ đông hiện hữu + Cán bộ chủ chốt - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Mục đích phát hành: Tăng tỷ lệ sở hữu của GHC tại các công ty liên kết, bổ sung vốn đầu tư các dự án hiệu quả và tái cơ cấu các khoản nợ vay dài hạn.
27/11/2020	Lần 3	- Trước phát hành: 205 tỷ - Tăng thêm: 10,25 tỷ - Sau phát hành: 210,25 tỷ	- Hình thức: Phát hành thêm cổ phiếu ESOP - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN theo Công văn số 6741/UBCK-QLCB ngày 11/11/2020	- Giá phát hành: 15.000 đồng/ cổ phiếu - Số lượng người lao động được phân phối cổ phiếu: 17 người - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn lưu động
16/10/2020	Lần 4	- Trước phát hành: 210,25 tỷ - Tăng thêm: 102,5 tỷ - Sau phát hành: 317,75 tỷ	- Hình thức: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Đơn vị chấp thuận: UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 235/GCN-UBCK ngày 16/10/2020	- Giá chào bán: 25.000 đồng/ cổ phiếu - Số lượng người được phân phối cổ phiếu: 751 người - Hình thức góp vốn: bằng tiền - Mục đích phát hành: đáp ứng nhu cầu vốn cho các Dự án Công ty và bổ sung vốn lưu động.

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty năm 2019 - Quý II năm 2021**

Căn cứ Báo cáo tài chính **quý 2 năm 2021**, tổng tài sản của Công ty tại ngày **30/06/2021** là 1.384 tỷ đồng.

Từ ngày 01/01/2019 đến nay, Công ty có góp vốn đầu tư vào các dự án Điện gió có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính **quý 2 năm 2021**.

ĐVT: tỷ đồng

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch	Số tiền đã góp	Tỷ lệ góp vốn/TTS	Ghi chú
	<b>Hợp tác đầu tư góp vốn các dự án điện gió tại:</b>	<b>240</b>	<b>180</b>	<b>13,00%</b>	
1	Công ty CP điện gió Ia Bang	150	90	6,5%	Góp vốn theo tiến độ dự án
2	Công ty CP năng lượng điện gió Tiên Giang	90	90	6,5%	

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

Tại thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu phổ thông đã đăng ký và đã phát hành như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/03/2021**

TT	Danh mục	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.967</b>	<b>31.232.484</b>	<b>98,29</b>
1	Cá nhân	3.963	11.033.100	34,72
2	Tổ chức	4	20.199.384	63,57
3	Cổ đông ưu đãi	0	0	0,00
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>22</b>	<b>542.516</b>	<b>1,71</b>
1	Cá nhân	16	56.666	0,18
2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00
3	Tổ chức khác	6	485.850	1,53
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>IV</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.989</b>	<b>31.775.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông GHC ngày 11/03/2021*

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi**

Công ty không có bất cứ cổ phiếu ưu đãi nào tại thời điểm hiện tại.

**8.2. Các loại chứng khoán khác**

Công ty không có bất cứ loại chứng khoán nào khác tại thời điểm hiện tại.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật (Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán): **49%**.
  - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: 49%
  - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 1,71%
- Chúng tôi đã thực hiện thủ tục thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

**10. Hoạt động kinh doanh**

**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

GHC hoạt động chính trong ngành sản xuất và truyền tải điện. Điện năng là một loại hàng hóa đặc biệt, toàn bộ chuỗi giá trị phải diễn ra đồng thời từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, không qua một thương mại trung gian nào. Điện được sản xuất ra khi đã đủ khả năng tiêu thụ vì đặc điểm của hệ thống điện là ở bất kỳ thời điểm nào cũng phải có sự cân bằng giữa công suất phát ra và công suất tiêu thụ.

Là lĩnh vực thiết yếu không chỉ đối với hoạt động tiêu dùng của người dân mà còn cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, **hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.**

**10.1.1 Hệ thống nhà máy và cơ cấu sản lượng điện qua các năm**

**Hệ thống nhà máy điện**

Qua 19 năm đầu tư xây dựng và vận hành các dự án điện, hiện GHC sở hữu 2 nhà máy thủy điện với quy mô vừa và nhỏ có tổng công suất 28,2 MW tại khu vực Gia Lai và 1 nhà máy Điện Mặt trời công suất 49MWp tại Bình Thuận. Với bề dày kinh nghiệm lâu năm trong đầu tư, quản lý và vận hành, GHC đang khai thác các Nhà máy điện hiệu quả.

**Bảng 2: Danh sách hệ thống nhà máy điện**

T T	Nhà máy	Vị trí	Năm vận hành	Diện tích Nhà máy (m <sup>2</sup> )	Công suất (MW/MWp)	Nguồn nước sử dụng	Dung tích hồ chứa (triệu m <sup>3</sup> )	Hiệu suất sử dụng (giờ/năm)	Sản lượng trung bình (trkWh/năm)
1	Thủy điện TTC H'chan	Xã Đê Ar, H. Mang Yang, Gia Lai	2006	14.184	12	Sông Ayun	0,768	4.550	54,600
2	Thủy điện TTC H'mun	Xã Bar Maih, H.Chư Sê, Gia Lai	2010	19.493	16,2	Sông Ayun	0,868	4.080	66,100
3	Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2	Xã Hàm Phú, H.Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	2019	542.213	49	-	-	1.900	76,000
<b>Tổng cộng</b>					<b>77,2</b>				<b>196,700</b>

Nguồn: GHC

Hai nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun được xây dựng trên sông Ayun có lưu lượng nước tốt và độ chênh lệch địa hình lớn. Sông Ayun là sông có phụ lưu lớn nhất của sông Ba, bắt nguồn từ đỉnh KonLak có độ cao 1.720m. Con sông này khá hẹp nhưng lại sâu và có độ dốc lớn nên lưu lượng nước chảy qua hàng năm là tương đối tốt. Lưu lượng nước hàng năm mà mỗi nhà máy nhận được là khoảng 400 - 600 triệu m<sup>3</sup>/năm. Ngoài ra khu vực này còn nhận được lượng mưa trung bình hàng năm khá cao, khoảng 2.300 - 2.500mm. Tận dụng chênh lệch độ cao địa hình, các nhà máy H'Chan và H'Mun được xây dựng tại nơi có mức chênh lệch cột nước giữa thượng lưu và hạ lưu nhà máy khoảng 50 - 60m. Độ cao cột nước lớn giúp các nhà máy đảm bảo được công suất mà không cần phải xây dựng một con đập lớn để dâng nước, qua đó giảm bớt được chi phí đầu tư.

Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 được xây dựng tại vị trí có lượng bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước. Nhà máy điện mặt trời Hàm Phú 2 được đặt tại xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận là nơi có khí hậu nắng nóng và khô cần nhất cả nước. Tuy nhiên, đây lại là điều kiện thuận lợi để xây dựng các dự án điện mặt trời. Khu vực này có khí hậu nắng quanh năm, với số giờ nắng trung bình hàng năm khoảng 2.500 - 2.800 giờ, đồng thời cường độ bức xạ mặt trời ở khu vực này cũng rất lớn. Số liệu về năng lượng bức xạ mặt trời đo đếm được tại vị trí đặt nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2 là 5,3kWh/m<sup>2</sup>/ngày với tổng số giờ nắng trong năm đạt 2.520 giờ/năm.

Các nhà máy thủy điện mà GHC đang sở hữu và vận hành có suất đầu tư thấp: 10,59 tỷ/MW đối với Thủy điện H'Chan và 17,66 tỷ/MW đối với Thủy điện H'Mun. Mức suất đầu tư này thấp hơn so với rất nhiều dự án thủy điện khác có quy mô công suất nhỏ khác được xây dựng trong cùng khoảng thời gian. Với mức đầu tư thấp trên, hai nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun vẫn đạt được hiệu suất hoạt động tốt. Sản lượng điện trung bình năm trên MW đạt lần lượt 56,4 và 66,1 triệu kWh/MW. Tương tự 2 nhà máy thủy điện, thì Nhà máy Điện mặt trời Hàm Phú 2 của GHC cũng có suất đầu tư tương đối thấp là 19,98 tỷ/MWp. Do được xây dựng ở vị trí thuận lợi có lượng bức xạ mặt trời lớn cho nên nhà máy có thể đạt được mức sản lượng cao với mức sản lượng điện trung bình hàng năm theo thiết kế của nhà máy là 76 triệu kWh.

Một số hình ảnh thực tế của các dự án điện được triển khai:

**Hình 6: Dự án thủy điện TTC H'chan**





Hình 7: Dự án thủy điện TTC H'mun



Hình 8: Dự án Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2

**✚ Cơ cấu sản lượng điện của các Nhà máy qua các năm**

**Bảng 3: Cơ cấu sản lượng điện sản xuất của các Nhà máy**

TT	NHÀ MÁY	SẢN LƯỢNG (kWh)			
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Thủy điện TTC H'chan	65.340.238	56.963.843	39.376.894	47.807.364
2	Thủy điện TTC H'mun	79.550.866	70.409.813	47.434.918	58.700.539
3	Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2	-	-	54.603.703	75.757.819
4	Hệ thống Rooftop				926.260
	<b>Tổng</b>	<b>144.891.104</b>	<b>127.373.656</b>	<b>141.415.515</b>	<b>183.191.982</b>

Nguồn: GHC

Sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc rất nhiều vào lưu lượng dòng chảy của sông do hai nhà máy thủy điện của GHC đều là thủy điện công suất nhỏ (< 30MW), cả hai nhà máy đều có đập để tích nước để tạo thành các hồ dự trữ nước với dung tích toàn bộ của mỗi hồ chỉ vào khoảng 850.000 m<sup>3</sup>, dung tích trên là khá nhỏ so với lưu lượng nước từ 400 - 600 triệu m<sup>3</sup> chảy qua hàng năm. Do đó, nhà máy chỉ có thể điều tiết nước trong ngày để tập trung phát vào giờ cao điểm, việc điều tiết theo tuần, tháng hay năm còn hạn chế.

Nhà máy Thủy điện H'Chan và H'Mun nằm ở địa phận huyện Mang Yang và Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Khu vực này có đặc trưng khí hậu Trường Sơn Tây với hai mùa là mùa mưa và mùa khô phân biệt với nhau cực kỳ rõ rệt. Mùa mưa ở đây kéo dài từ tháng 7 đến tháng 10, và mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến hết tháng 6 năm sau. Lượng mưa hàng năm tập trung hết vào mùa mưa, trong khi vào mùa khô, lượng mưa tại khu vực này rất thấp, thậm chí có nhiều tháng không có mưa khiến cho sông hồ trở nên cạn nước. Mặc dù mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5, mùa lũ ở khu vực này lại thường đến muộn hơn khá nhiều. Đó là hệ quả của tầng đất đỏ bazan sau một mùa khô kéo dài nên thấm nước rất nhiều, tạo thành các mạch nước ngầm trong lòng đất. Các mạch nước ngầm này tích tụ dần sau đó mới đổ về các con sông, vì vậy mùa lũ ở các con sông tại đây thường chỉ bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 12.

Với điều kiện thời tiết và thủy văn như trên, cộng thêm việc hồ chứa không có khả năng điều tiết năm nên sản lượng và doanh thu bán điện của hai nhà máy thủy điện của Công ty trong năm thường có tính chu kỳ: cao ở quý 4 và thấp ở 3 quý còn lại.

Ngoài tính mùa vụ trong năm thì sản lượng hàng năm của các nhà máy thủy điện cũng có tính chu kỳ do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino/ La Nina. Vào những năm xảy ra La Nina, khu vực này nhận được lượng mưa lớn hơn và bão lũ cũng xảy ra thường xuyên hơn, do đó các nhà máy thủy điện có nhiều nước hơn để phát điện. Tình hình sẽ ngược lại vào những năm xảy ra hiện tượng El Nino. Sau một thời gian dài khó khăn vì El Nino, việc La Nina quay trở lại vào cuối năm 2020 đang được kỳ vọng sẽ giúp cho GHC cải thiện được sản lượng điện trong thời gian tới.

Sản lượng và công suất phát điện của nhà máy điện mặt trời phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thời tiết do nhà máy không có khả năng tích trữ hay điều tiết. Nhà máy Hàm Phú 2 nằm trong khu vực có nắng quanh năm và lượng bức xạ không chênh lệch nhiều giữa các tháng. Lượng bức xạ trung bình hàng tháng thường rơi vào khoảng 150 -180 kWh/m<sup>2</sup>/tháng (5 - 6 kWh/m<sup>2</sup>/ngày). Các tháng ít nắng nhất trong năm cũng thường đạt trên 120 kWh/m<sup>2</sup>/tháng. Do đó sản lượng điện của nhà máy xuyên suốt cả năm và tương đối ổn định.

Hai nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun do công suất dưới 30MW nên không phải tham gia thị trường phát điện cạnh tranh. Cả hai nhà máy trên cùng với nhà máy điện mặt trời đều đã ký hợp đồng mua bán điện có thời hạn 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại, trong đó bên mua là EVN đều sẽ mua hết toàn bộ sản lượng từ các nhà máy. Các nhà máy của GHC gần như luôn phát điện ở mức tối đa khả năng mà không gặp phải sự cạnh tranh ở khâu đầu ra.

### **10.1.2 Nguyên vật liệu**

GHC đang sở hữu 2 Nhà máy Thủy điện và 1 Nhà máy Điện Mặt trời và 3 Nhà máy Rooftop sử dụng nguồn nguyên liệu có thể tái tạo là nước trên các lưu vực sông và ánh sáng mặt trời tại mọi địa điểm có thể để sản xuất điện năng. Đây được xem là 2 nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội; và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Nước đã, đang và sẽ là nguồn vật liệu đầu vào trọng yếu có thể tái tạo được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của GHC.



### **Lưu lượng nước**

GHC duy trì ổn định sản lượng điện sản xuất hàng năm thông qua việc kiểm soát, điều phối ổn định lưu lượng nước qua các Nhà máy trong cả mùa khô và mùa mưa. Nước chạy máy của các Nhà máy Thủy điện đều được trả về hạ lưu sau Nhà máy, không gây ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực. Các Nhà máy Thủy điện của GHC nằm trên lưu vực của sông lớn như Sông A Yun (Gia Lai). Từng Nhà máy Thủy điện đều có hồ chứa nước đi kèm với tổng dung tích hồ chứa ~ 1.636 nghìn m<sup>3</sup>, các hồ chứa đóng góp vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho các Nhà máy.

Sản lượng điện của các Nhà máy Thủy điện có liên hệ mật thiết với lưu lượng nước, lưu lượng nước càng nhiều thì sản lượng càng tăng. Đợt El Nino bắt đầu từ cuối năm 2018 và kéo dài ảnh hưởng cho tới nửa đầu năm 2020 đã tạo ra nhiều khó khăn cho hầu hết các nhà máy thủy điện trên cả nước, và GHC cũng không ngoại lệ. Sản lượng điện của hai nhà máy thủy điện của Công ty trong năm 2019 là thấp nhất trong lịch sử và thậm chí sản lượng trong 6 tháng đầu năm 2020 còn tiếp tục giảm khiến cho doanh thu thủy điện 6 tháng năm 2020 chỉ bằng 64,86% so với cùng kỳ năm 2019. Những tháng cuối năm 2020, hiện tượng La Nina đã hình thành và ảnh hưởng đến tình hình thời tiết tại Việt Nam, số lượng các trận bão gia tăng, lượng mưa tăng đột biến gây ra các trận lũ lụt lớn tại miền Trung. La Nina quay trở lại có thể giúp cho các nhà máy thủy điện của GHC tăng trưởng đáng kể về sản lượng. Trong lịch sử, vào các năm xảy ra La Nina, sản lượng của hai nhà máy thủy điện có thể đạt mức 140 triệu kWh ( tăng 80% so với năm 2019). Ngoài La Nina xuất hiện vào thời điểm cuối mùa mưa tại Gia Lai và có thể kéo dài đến hết mùa khô năm 2021. Điều này có thể khiến cho mùa lũ của các con sông tại đây kéo dài hơn và có thể gây ra các đợt mưa trái mùa, qua đó làm tăng lưu lượng nước để phát điện trong mùa khô năm 2021. Đây cũng là yếu tố tích cực đối với hai nhà máy thủy điện vì sản lượng điện bán trong mùa khô, đặc biệt là trong giờ cao điểm sẽ có giá cao hơn so với mùa mưa..

Bên cạnh đó, GHC đã chủ động chuyển dần sang việc phát triển Điện Mặt trời để tận dụng nguồn Năng lượng Mặt trời ổn định từ thiên nhiên và cân bằng được những tác động tiêu cực do hạn hán trong các năm sắp đến.

### **Ánh nắng mặt trời**

Ngoài nguồn vật liệu nước phục vụ cho các Nhà máy Thủy điện thì nguồn Năng lượng Mặt trời lại là một nguồn vật liệu vô tận khác mà GHC đang sử dụng cho các dự án Nhà máy Điện Mặt trời. Trong Quý 2/2019, GHC đưa vào vận hành Nhà máy Điện Mặt trời đầu tiên với tổng công suất là 49 MWp. Tổng sản lượng điện trung bình của Nhà máy vào khoảng 76 triệu kWh/năm. Tuy mới đưa vào hoạt động, Nhà máy này đã đóng góp gần 55 triệu kWh vào sản lượng chung, vượt kế hoạch đề ra.

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác sản xuất của các nhà máy điện là tài nguyên nước và năng lượng mặt trời. Vì vậy, DT và LN hoạt động của Công ty không chịu tác động từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, do nguồn cung duy nhất là nước và ánh nắng mặt trời nên điều kiện thời tiết, sự ổn định của nguồn nước hay mức độ bức xạ của mặt trời là những yếu tố tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**10.2 Tài sản**

**Bảng 4: Tình hình Tài sản cố định của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	TÊN TÀI SẢN	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>1.276.958</b>	<b>1.020.344</b>	<b>79,90%</b>	<b>1.326.132</b>	<b>996.896</b>	<b>75,17%</b>	<b>1.326.460</b>	<b>961.021</b>	<b>72,45%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	412.003	301.034	73,10%	421.890	289.407	68,60%	421.960	278.629	66,03%
2	Máy móc, thiết bị	748.949	636.850	85,00%	784.000	628.669	80,19%	785.315	608.197	77,45%
3	Phương tiện vận tải	50.510	48.311	95,60%	53.678	48.631	90,60%	53.529	45.076	84,21%
4	Thiết bị quản lý	1.659	1.315	79,30%	1.707	1.118	65,49%	1.707	1.159	67,89%
5	Cây cảnh Súc vật	286	262	91,60%	286	167	58,39%	286	119	41,67%
6	Tài sản khác	63.551	32.572	51,30%	64.571	28.904	44,76%	63.662	27.840	43,73%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>21.142</b>	<b>20.418</b>	<b>96,60%</b>	<b>21.142</b>	<b>19.912</b>	<b>94,18%</b>	<b>21.142</b>	<b>19.406</b>	<b>91,79%</b>
1	Quyền sử dụng đất	20.581	19.857	96,50%	20.581	19.370	94,12%	20.581	19.126	92,93%
2	Phần mềm máy tính	561	561	100,00%	561	374	66,61%	561	280	49,91%
	<b>Tổng</b>	<b>1.298.100</b>	<b>1.040.763</b>	<b>80,20%</b>	<b>1.347.273</b>	<b>982.422</b>	<b>72,92%</b>	<b>1.347.601</b>	<b>980.427</b>	<b>72,75%</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán của Công ty năm 2019,2020 và Quý 2/2021*

### 10.3 Thị trường hoạt động

GHC hoạt động duy nhất tại thị trường Việt Nam. Cơ cấu doanh thu GHC có hai nguồn doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh chính và hoạt động tài chính trong đó giá trị và tỷ trọng của doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính chiếm phần lớn. Hoạt động kinh doanh chính của GHC có sự ổn định và tăng trưởng tốt. Đem lại nguồn thu trong hoạt động kinh doanh chính của GHC là từ sản xuất điện. Hiện GHC vận hành 2 nhà máy thủy điện H'Mun và H'Chan với tổng công suất 28,2 MW và Nhà máy Điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 công suất 49 Mwp, đem về doanh thu và lợi nhuận ổn định hằng năm cho GHC để đảm bảo việc chia cổ tức cho cổ đông.

### 10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

#### 10.4.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong giai đoạn 2018 đến 2020, Công ty đã triển khai các dự án Nhà máy điện mặt trời như sau:

- **Nhà máy điện mặt trời TTC – Hàm Phú 2**
  - Tên dự án: Nhà máy điện mặt trời TTC – Hàm Phú 2
  - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Địa điểm: xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
  - Quy mô công suất: 49MWp
  - Sản lượng dự kiến hàng năm: 76 triệu kWh
  - Doanh thu dự kiến hàng năm: 165 tỷ đồng
  - Diện tích đất có thời hạn:
    - Diện tích đất khu vực nhà máy: 54,2ha
    - Diện tích đất đường dây (bên ngoài khu vực nhà máy): 4.112m<sup>2</sup>
  - Tổng mức đầu tư: 1.017.452.348.164 đồng
  - Thời gian khởi công xây dựng dự án: 31/07/2018
  - Thời gian hoàn thành vận hành thương mại: 21/04/2019
  
- **Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3:**
  - Tên dự án: Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3
  - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Địa điểm: Ấp Mỹ Thạnh, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang
  - Quy mô công suất: 1MWp
  - Sản lượng dự kiến hàng năm: 1,4 triệu kWh
  - Doanh thu dự kiến hàng năm: 2,7 tỷ đồng
  - Diện tích đất thực hiện: 8.000 m<sup>2</sup>
  - Tổng mức đầu tư: 18.675.272.896 đồng
  - Thời gian khởi công xây dựng dự án: 27/03/2020
  - Thời gian hoàn thành vận hành thương mại: 16/06/2020

- **Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Đại Ân 3:**
  - Tên dự án: Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Đại Ân 3
  - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Địa điểm: Xã Đại Ân 1, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng
  - Quy mô công suất: 1MWp
  - Sản lượng dự kiến hàng năm: 1,4 triệu kWh
  - Doanh thu dự kiến hàng năm: 2,7 tỷ đồng
  - Diện tích đất thực hiện: 11.120 m<sup>2</sup>
  - Tổng mức đầu tư: 19.283.964.458 đồng
  - Thời gian khởi công xây dựng dự án: 02/10/2020
  - Thời gian hoàn thành vận hành thương mại: 29/12/2020
  
- **Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Bàu Cạn 2:**
  - Tên dự án: Trang trại nông nghiệp kết hợp Điện mặt trời áp mái Bàu Cạn 2
  - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Địa điểm: Xã Bàu Cạn, Huyện Chư Prong, Tỉnh Gia Lai
  - Quy mô công suất: 0,6MWp
  - Sản lượng dự kiến hàng năm: 0,8 triệu kWh
  - Doanh thu dự kiến hàng năm: 1,6 tỷ đồng
  - Diện tích đất thực hiện: 6.335 m<sup>2</sup>
  - Tổng mức đầu tư: 11.952.289.000 đồng
  - Thời gian khởi công xây dựng dự án: 18/05/2020
  - Thời gian hoàn thành vận hành thương mại: 21/08/2020

#### 10.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 5: Danh sách các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

T T	Tên khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Giá trị (Tỷ đồng)
<b>HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG</b>						
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Gia Lai	Cho vay đầu tư dự án ĐMT TTC HP2	10/09/ 2018	10/09/ 2018	Không có	728,00
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Gia Lai	Tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	24/06/ 2020	24/06/ 2020	Không có	20,00

T T	Tên khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Các điều khoản quan trọng khác	Giá trị (Tỷ đồng)
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Gia Định	Cho vay đầu tư dự án ĐMT kết hợp với nông nghiệp	09/09/2020	09/09/2020	Không có	42,84
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Gia Định	Cho vay đầu tư dự án ĐMT kết hợp với nông nghiệp	22/01/2021	22/01/2021	Không có	11,50
<b>HỢP ĐỒNG MUA HÀNG</b>						
1	Công ty TNHH Thiết bị Điện Tân Thế Kỷ Trùng Khánh	Cung cấp thiết bị và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo để nâng cấp NMTĐ H'mun	06/08/2019	06/08/2021	Không có	7,39
2	Công ty TNHH Thiên Xanh	Cung cấp và thi công lắp đặt nhà trồng nấm kết hợp điện mặt trời áp mái DA HG3	14/02/2020	08/06/2020	Không có	6,77
3	Công Ty TNHH Toàn Tâm	Thi công lắp đặt đường dây 22kv DA DA3	03/12/2020	30/12/2020	Không có	0,44
4	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	Thi công, xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án nhà trồng nấm kết hợp điện mặt trời áp mái Bàu Cạn 2	18/05/2020	01/10/2020	Không có	3,87
5	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	Thi công, xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án nhà trồng nấm kết hợp điện mặt trời áp mái Đại Ân 3	01/10/2020	31/12/2020	Không có	6,92
6	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Kỹ Thuật Đại Nam	Thi công xây dựng đường HP2	01/10/2020	31/12/2020	Không có	3,66
7	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	Thi công nạo vét hạ lưu 2 NMTĐ	22/02/2021	24/04/2021	Không có	4,10

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

Các đối tác thực hiện các hợp đồng lớn nêu trên không có mối quan hệ gì với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của GHC.

#### 10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

**Bảng 6: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch/doanh thu (Tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công Ty Mua Bán Điện	Điện thương phẩm	180 tỷ đồng/năm	2018 - 2038
2	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Điện thương phẩm	140 tỷ đồng/năm	2006 - 2026
3	Công ty Điện Lực Gia Lai	Điện thương phẩm	1,8 tỷ đồng/năm	2020 - 2040
4	Công Ty Điện Lực Sóc Trăng - Điện Lực Cù Lao Dung	Điện thương phẩm	2,8 tỷ đồng/năm	2020 - 2040
5	Điện Lực Thành Phố Ngã Bảy	Điện thương phẩm	2,8 tỷ đồng/năm	2020 - 2040
6	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29	Thi công, xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án nhà trồng nấm kết hợp điện mặt trời áp mái, công trình thủy lợi	15	01/01/2020 – 31/12/2021
7	Công ty TNHH Thiên Xanh	Thi công, xây dựng và lắp đặt	6,8	01/01/2020 – 31/12/2020
8	Công ty TNHH Thiết bị Điện Tân Thế Kỷ Trùng Khánh	Cung cấp thiết bị, dịch vụ	7,5	01/01/2012 – 31/12/2021

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

Các khách hàng, nhà cung cấp lớn nêu trên không có mối quan hệ gì với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), cổ đông lớn của GHC.

## **10.7 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **10.7.1 Thị trường điện năng**

Trong những năm tới, ngành điện tiếp tục xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất và phát triển với mức tăng trưởng từ 9-11% mỗi năm. Ngày 8/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu Ngành Điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường Điện lực tại Việt Nam. Theo đó, thị trường Điện lực tại Việt Nam được hình thành và phát triển qua 3 cấp độ:

Cấp độ 1 Thị trường phát điện cạnh tranh	Cấp độ 2 Thị trường bán buôn cạnh tranh	Cấp độ 3 Thị trường bán lẻ cạnh tranh
<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thí điểm 2009-2012</li> <li>❖ Trong 6 năm vận hành 2012-2018:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng nhà máy tăng gấp 3 lần</li> <li>- Công suất tăng 2,8 lần</li> <li>- 87 nhà máy điện, tổng công suất 23 GW</li> </ul> </li> <li>❖ Bán điện: Các nhà máy điện công suất &gt; 30 MW ngoại trừ:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án BOT</li> <li>- NLTT trừ Thủy điện</li> </ul> </li> <li>❖ Mua điện: Duy nhất EVN</li> <li>❖ Cổ phần hóa các đơn vị phát điện của EVN</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thí điểm 2017-2019</li> <li>❖ Vận hành 2019-2021 sau 1 năm thử nghiệm</li> <li>❖ Bán điện: Các nhà máy điện công suất &gt; 30 MW ngoại trừ:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐMT</li> <li>- Điện Gió</li> <li>- Điện nhập khẩu</li> </ul> </li> <li>❖ Mua điện: 5 Tổng Công ty thuộc EVN và khách hàng lớn trên thị trường điện</li> <li>❖ Khu Công nghiệp có thể trực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Thí điểm 2021-2023</li> <li>❖ Vận hành chính thức 2023</li> <li>❖ Người tiêu dùng có thể mua điện từ nhiều đơn vị bán buôn điện khác nhau</li> </ul>

*Nguồn: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 2013*

Song song với công tác củng cố và phát triển thị trường phát điện cạnh tranh, Bộ Công Thương đã và đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các công tác chuẩn bị cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Công tác vận hành thử nghiệm thị trường bán buôn điện đã tiếp tục được thực hiện trong năm 2017 và các tháng đầu năm 2018. Đặc biệt, từ ngày 1/1/2018, thị trường bán buôn điện thí điểm đã chuyển sang giai đoạn thực hiện thanh toán thật thay vì tính toán mô phỏng như các giai đoạn trước đây. Sự phát triển thị trường phát điện cạnh tranh đã giúp tăng tính minh bạch, công bằng trong việc lập lịch, huy động các nhà máy điện, góp phần tối ưu toàn hệ thống, tạo động lực và sự tin tưởng để thu hút các Nhà đầu tư.

Hiện nay chỉ có duy nhất EVN là đơn vị độc quyền trung gian mua bán điện. EVN cũng đang chiếm gần 60% tổng công suất nguồn phát toàn hệ thống và nắm giữ toàn bộ hệ thống truyền tải và là Công ty mua bán điện duy nhất. Đối với nguồn phát trong vài năm trở lại đây đã có sự tham gia của hai đơn vị lớn là PVN chiếm khoảng 10% và TKV chiếm khoảng 8%. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra, đặc biệt vào mùa khô. Đồng thời hàng năm, Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

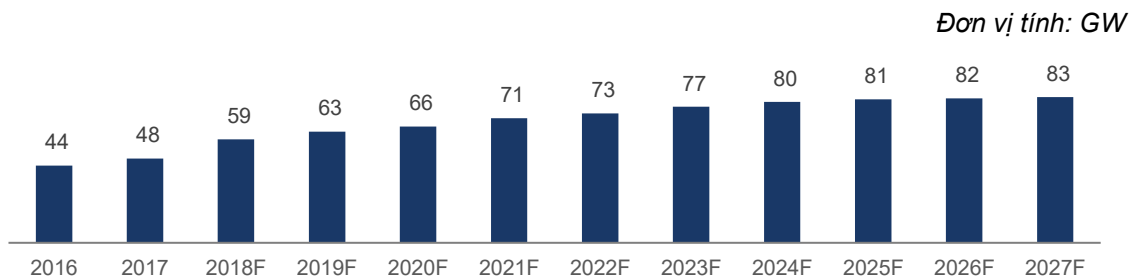
### 10.7.2 Vị thế của Công ty trong ngành

GHC nằm trong nhóm các CTCP và nhà đầu tư khác trong hệ thống cung cấp nguồn phát điện hiện nay (các nhóm nhà đầu tư lớn là EVN, PVN, TKV). Theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đến năm 2018 cả nước có 818 dự án thủy điện với tổng công suất lắp đặt 23.182 MW, trong đó (1) đã đưa vào khai thác sử dụng 385 nhà máy với tổng công suất lắp đặt 18.564 MW (80%), (2) đang xây dựng 143 nhà máy với tổng công suất lắp đặt 1.848 MW (8%) và (3) đang nghiên cứu đầu tư 290 dự án với tổng công suất lắp đặt 2.770 MW (12%). Theo tính toán lý thuyết của Tạp chí năng lượng Việt Nam, tổng công suất thủy điện của nước ta vào khoảng 35.000MW, trong đó 60% tập trung tại miền Bắc, 27% phân bố ở miền Trung và 13% thuộc khu vực miền Nam. Hiện nay, tổng công suất phát các thủy điện của GHC đang chiếm khoảng 28,2MW tương đương với 0,59% tổng công suất phát trong nhóm các nhà đầu tư trong nước.

### 10.7.3 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam sẽ là một trong những thị trường điện phát triển nhanh nhất ở châu Á trong thập kỷ tới, về nhu cầu, công suất và sản xuất. Nền tảng kinh tế vĩ mô mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi lĩnh vực sản xuất mở rộng, sẽ đảm bảo tăng trưởng cho Ngành Năng lượng. Theo báo cáo của BMI, ngành điện sẽ có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 5,8% từ năm 2018 đến năm 2027, đạt tổng công suất là 82,6 GW vào năm 2027. Để đáp ứng nhu cầu trên, Việt Nam cần bổ sung thêm 5.000-7.000MW/năm, trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như nhiệt điện, thủy điện cơ bản đã khai thác hết. Tình trạng thiếu điện vẫn thường xuyên xảy ra đặc biệt vào mùa khô đồng thời hàng năm Việt Nam phải tiếp tục nhập khẩu điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại một số khu vực.

**Hình 9: Dự báo tổng công suất ngành điện của Việt Nam**

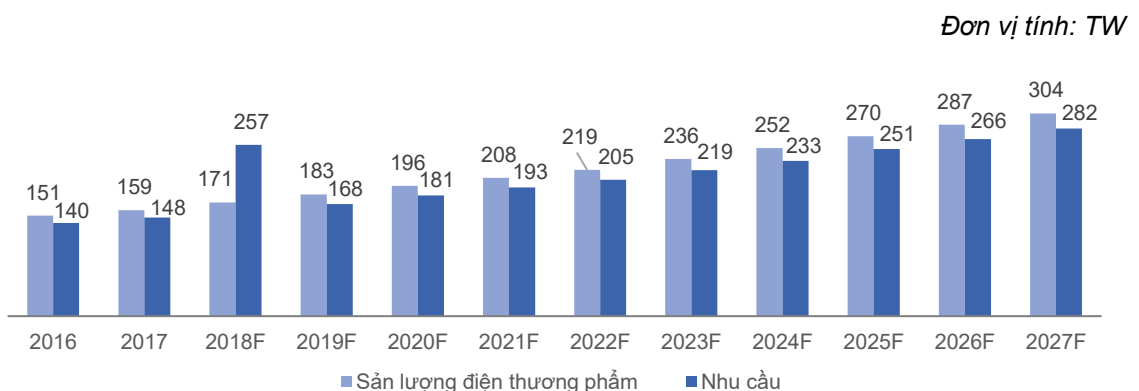


*Nguồn: BMI*

Giá bán điện hiện nay của Việt Nam được đánh giá thấp hơn so với một số nước trong khu vực do được sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính Phủ nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế khác. Tuy nhiên trong những năm tới, bảng giá điện sẽ được phê duyệt tăng thêm sẽ tạo ra thuận lợi lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty trong Ngành Năng lượng sạch.

Tiêu thụ điện năng tại Việt Nam dự báo sẽ tăng nhanh trong giai đoạn dự báo 10 năm đến năm 2027, tăng trung bình hàng năm là 6,6% từ năm 2018 đến năm 2027. Đây sẽ là một trong những mức tăng trưởng tiêu thụ điện năng nhanh nhất ở Khu vực châu Á. Tăng trưởng nhu cầu điện sẽ được dẫn dắt bởi tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ, hoạt động sản xuất định hướng xuất khẩu tăng và ngành dịch vụ nổi được hỗ trợ bởi ngành du lịch đang phát triển nhanh và mức thu nhập tăng sẽ là động lực chính của nền kinh tế. Đặc biệt, các ngành công nghiệp và sản xuất sử dụng nhiều năng lượng đã phát triển nhanh chóng, góp phần tăng nhu cầu điện năng trong nước.

**Hình 10: Dự báo nhu cầu và sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam**



*Nguồn: BMI*



Ngày 18/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 428/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VII điều chỉnh). Với tốc độ tăng trưởng sản lượng điện khoảng 10%/năm (theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh) đến năm 2025, dự kiến nhu cầu công suất nguồn điện của hệ thống điện quốc gia sẽ là hơn 90.000 MW, gấp đôi hiện nay. Đến năm 2030, sẽ tăng lên khoảng 130.000 MW. Trong đó Việt Nam sẽ tập chung đẩy nhanh phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối v.v...), giảm tỷ trọng nguồn điện từ các nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường, giá vốn cao, công nghệ thấp.

**Bảng 7: Quy hoạch phát triển điện Quốc gia**

Mục tiêu	ĐVT	2020	2025	2030
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>Tỷ kWh</b>	<b>235-245</b>	<b>352-379</b>	<b>506-559</b>
<b>Tỷ lệ năng lượng tái tạo</b>	<b>%</b>	<b>7%</b>		<b>10%</b>
<b>Công suất các nguồn điện</b>				
Thủy điện	MW	21.600	24.600	27.800
Điện gió	MW	800	2.000	6.000
Điện sinh khối	MW	600	1.158	2.720
Năng lượng Mặt trời	MW	850	4.000	12.000
Nhiệt điện khí	MW	9.000	15.000	19.000
Nhiệt điện than	MW	26.000	47.600	55.300
Điện hạt nhân	MW	-	-	4.600
<b>Cơ cấu nguồn điện</b>				
Thủy điện	%	30,1	21,1	16,9
Nhiệt điện than	%	42,7	49,3	42,6
Nhiệt điện khí	%	14,9	15,6	14,7
Năng lượng tái tạo	%	9,9	12,5	21,0
Nhập khẩu	%	2,4	1,5	1,2
Điện hạt nhân	%	-	-	3,6

*Nguồn: Quyết định 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 điều chỉnh Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030*

**Bảng 8: Lộ trình đi vào hoạt động của các nhà máy điện mới trong năm 2021**

Nhà máy	Loại hình	Địa điểm	Công suất (MW)	Lộ trình hoạt động	Đánh giá
Long Tạo	Thủy điện	Điện Biên (Miền Bắc)	44	T1/2021	
Sông Lô 6	Thủy điện	Hà Giang (Miền Bắc)	60	T1/2021	
Sông Tranh 4	Thủy điện	Quảng Nam (Nam Trung Bộ)	24	T1/2021	Dự án này đang chậm tiến độ do giải phóng mặt bằng & đền bù. Do đó, ngày đi vào hoạt động của dự án dự kiến sẽ kéo dài đến năm 2022.
Hỏi Xuân (giai đoạn 1)	Thủy điện	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	34	T7/2021	
Hỏi Xuân (giai đoạn 2)	Thủy điện	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	34	T8/2021	Dự án này đang chậm tiến độ do thiếu vốn. Do đó, ngày đi vào hoạt động của dự án dự kiến sẽ kéo dài đến năm 2022.
Hỏi Xuân (giai đoạn 3)	Thủy điện	Thanh Hóa (Bắc Trung Bộ)	34	T9/2021	
Đắk Mi 2 (giai đoạn 1)	Thủy điện	Quảng Nam (Nam Trung Bộ)	49	T3/2021	
Đắk Mi 2 (giai đoạn 2)	Thủy điện	Quảng Nam (Nam Trung Bộ)	49	T5/2021	
Đắk Mi 2 (giai đoạn 3)	Thủy điện	Quảng Nam (Nam Trung Bộ)	49	T7/2021	
Thượng Kon Tum (giai đoạn 1)	Thủy điện	Kon Tum	110	T3/2021	
Thượng Kon Tum (giai đoạn 2)	Thủy điện	Kon Tum	110		
BOT Hải Hương	Điện than	Hải Dương (Miền Bắc)	600	T5/2021	Dự án này đã hoạt động từ đầu năm 2021.
Sông Hậu 1 (giai đoạn 1)	Điện than	Hậu Giang (Miền Nam)	600	T6/2021	
Sông Hậu 1 (giai đoạn 2)	Điện than	Hậu Giang (Miền Nam)	600	T10/2021	
Duyên Hải 2 (giai đoạn 1)	Điện than	Trà Vinh (Miền Nam)	600	T6/2021	
Duyên Hải 2 (giai đoạn 2)	Điện than	Trà Vinh (Miền Nam)	600	T9/2021	
Điện mặt trời			130		
Điện gió			2.711		Theo báo cáo của EVN ngày 22/3/2021 về các dự án gió, có khoảng 4,4GW đang được xây dựng.

*Nguồn: Quyết định 123/QĐ-ĐTĐL ngày 31/12/2020 phê duyệt vận hành thị trường điện năm 2021*

Năm 2021 Việt Nam đã xuất hiện tình trạng dư cung trong hệ thống điện toàn quốc do nhu cầu tiêu thụ điện yếu do dịch Covid-19 và công suất điện mặt trời tăng đột biến. Đến cuối năm 2020, công suất điện mặt trời đạt 16,6GW, gần đạt công suất yêu cầu đến năm 2025 là 17,2GW. Công suất điện gió đang có khoảng 4,4GW đang được xây dựng và 6,2GW còn lại sẽ được phát triển trong giai đoạn 2022-2025, dựa trên dự thảo Quy hoạch điện 8.

SSI ước tính trong năm 2022, cung cầu điện sẽ cân bằng hơn với mức tăng trưởng tiêu thụ điện về mức bình thường. Nếu công suất điện mặt trời không thay đổi thêm và công suất điện gió được triển khai đúng theo với dự thảo Quy hoạch điện 8, tỷ lệ cung/cầu điện trên toàn quốc sẽ đạt mức cân bằng.

#### **10.7.4 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

So với các doanh nghiệp thủy điện vừa và nhỏ cùng quy mô đang niêm yết, GHC hiện tại là doanh nghiệp có giá trị vốn hóa nhỏ tại thời điểm 31/12/2020. Ngoài thế mạnh là các dự án thủy điện, GHC đang đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy Điện Mặt trời. GHC bước đầu thành công trong chiến lược phát triển đầy tham vọng của mình khi xây dựng và vận hành Nhà máy Điện Mặt trời đầu tiên. Điều này sẽ góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho các cổ đông, đặc biệt khi giá và thanh khoản GHC tăng trưởng qua từng năm hoạt động.

#### **10.7.5 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Với chiến lược phát triển nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

Thời gian gần đây, nhiều nước trong khu vực, đặc biệt là Thái Lan và Philippines đã có nhiều hoạt động tìm kiếm nguồn năng lượng tái tạo trong khi các quốc gia khác như Việt Nam, Lào hay Campuchia chưa thực sự có bước tiến đáng kể. Theo The Asean Post, từ năm 2000 đến 2016, tăng trưởng kinh tế khu vực đã thúc đẩy nhu cầu Năng lượng sơ cấp tăng 70%. Chính phủ ở các nước Đông Nam Á, vì vậy, thực hiện một loạt chính sách để đảm bảo đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng. Quốc gia đầu tư mạnh vào năng lượng tái tạo trong giai đoạn 2006-2016 là Thái Lan với hơn 10 tỷ USD, chiếm gần 40% tổng mức đầu tư của khu vực Đông Nam Á, kế đến là Indonesia và Philippines, mỗi nước chiếm khoảng 20%. Philippines gia tăng đầu tư vào các dự án Điện Mặt trời và Điện Gió nhưng Malaysia và Việt Nam lại sụt giảm đầu tư vào Năng lượng tái tạo trong thập kỷ qua. Malaysia dù có gia tăng đầu tư vào Điện Mặt trời nhưng lại giảm đầu tư vào Điện Sinh khối trong khi Việt Nam giảm đầu tư vào Thủy điện nhỏ và Điện sinh khối. Riêng năm 2016, đầu tư vào Năng lượng tái tạo ở các nước trong Khu vực là 2,6 tỷ USD (không tính các Nhà máy Thủy điện lớn), chiếm 1% đầu tư vào Năng lượng tái tạo trên toàn cầu. Nước đầu tư mạnh vào khai thác Năng lượng tái tạo là Thái Lan, đạt 1,3 tỷ USD, chiếm 50%; kế đến là Indonesia và Singapore, 2 nước này đầu tư chủ yếu vào Năng lượng Mặt trời, mức đầu tư lần lượt là 577 triệu USD và 575 triệu USD. Giai đoạn 2000-2016, công suất Thủy điện trong Khu vực tăng từ 16 GW lên 44 GW, tập trung ở các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar; Địa nhiệt tập trung ở Indonesia và Philippines.

Với mục tiêu chiến lược trở thành Công ty lớn thuộc khối tư nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, GHC hiện không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh điện năng trên cơ sở khai thác tối đa chuỗi giá trị của ngành điện bao gồm thủy điện, điện mặt trời,... Gắn liền hiệu quả kinh tế với lợi ích chung của cộng đồng xã hội, bảo vệ môi trường sống được xem là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của GHC.

Định hướng đến 2025, GHC hoàn thiện tối đa chuỗi giá trị ngành điện trong lĩnh vực năng lượng tái tạo với danh mục đầu tư đa dạng từ thủy điện, điện mặt trời, điện gió ...- vốn là những loại hình mới, không dễ triển khai tại Việt Nam vì đòi hỏi rất cao về chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm cho đến tài chính.

#### **10.8 Hoạt động Marketing:**

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh loại hàng hóa đặc biệt là điện năng nên hoạt động Marketing của Công ty tập trung và các mục tiêu chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền động viên tập thể cán bộ, nhân viên Công ty chung sức, chung lòng, củng cố niềm tin cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu mà Công ty đã đề ra;
- Tập trung sử dụng mọi thế mạnh sẵn có của Công ty để chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn là sản xuất kinh doanh điện năng, đồng thời mở rộng phát triển các lĩnh vực khác như tư vấn quản lý dự án, đầu tư xây dựng điện, cơ khí điện lực, kinh doanh dịch vụ và một số lĩnh vực liên quan khác;
- Hướng về cộng đồng dân cư nơi có hoạt động của các công trình, nhà máy:

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời và tái định cư cho người dân khu vực ảnh hưởng của công trình nhà máy điện;
- Góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương nơi các nhà máy hoạt động;
- Tăng cường quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh thân thiện của GHC đối với xã hội, môi trường...
- Bên cạnh hoạt động phát triển kinh doanh, GHC song hành chú trọng quan tâm và phát triển cộng đồng địa phương nơi những dự án mang thương hiệu GHC được triển khai, góp phần chung tay cải thiện đời sống người dân tại đây;
- Đặc thù ngành nghề hoạt động các dự án của GHC thường phát triển tại các khu vực vùng sâu vùng xa, kinh tế kém phát triển. Với mong muốn thúc đẩy kinh tế địa phương, GHC luôn quan tâm tạo điều kiện tối đa để người dân nơi đây có cơ hội tham gia vào dự án như: ưu tiên tuyển dụng lao động bản địa cho giai đoạn xây dựng; công bố thông tin tuyển dụng tại trụ sở UBND để tạo cơ hội cho lao động bản địa có chuyên môn vận hành dự án;

Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và đặc biệt là sự quản lý chặt chẽ về mặt pháp luật. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, GHC luôn chú trọng các hoạt động tuân thủ, không chỉ những tiêu chuẩn trong nước mà còn chuẩn mực quốc tế, đóng góp xây dựng một cuộc sống tươi đẹp cho cộng đồng và xã hội.

#### **10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế**

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng

##### **Hình 11: Logo Công ty**



Công ty đã đăng ký tên miền: <http://ghc.vn/> do Bộ Bưu chính – Viễn thông cấp

#### **10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Kể từ khi thành lập đến nay, GHC đã chú trọng trong việc đầu tư cho việc nâng cấp các nhà máy, cụ thể như nâng cấp tổ máy phát mới để nâng hiệu suất phát điện, cải tạo hệ thống tự động hóa SCADA/HMI để giám sát hoạt động các nhà máy ngay Trung tâm điều độ tại Công ty... Các nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa sản xuất như hệ thống kích từ, điều tốc; hệ thống nguồn tự dùng DC; thiết bị giám sát sự cố lưới 35kV... đã được đưa vào ứng dụng. Việc làm chủ các công nghệ trọng yếu này giúp giảm thiểu tối đa việc ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết kiệm thời gian khắc phục khi có các sự cố xảy ra.

Đến thời điểm hiện tại, GHC đã làm chủ công nghệ trong lĩnh vực thủy điện, đảm bảo trong công tác tự quản lý và kiểm soát mọi hoạt động trong công tác vận hành các nhà máy thủy điện và điện mặt trời. Bên cạnh các sản phẩm dịch vụ hiện tại, GHC đang từng bước phát triển các sản phẩm mới về dịch vụ kỹ thuật nhằm mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề như tham gia tư vấn đầu tư xây dựng công trình thủy điện

vừa và nhỏ; giám sát thi công các công trình thủy lợi – thủy điện, xây dựng dân dụng – công nghiệp. Với kinh nghiệm trên thị trường, Công ty nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào một số dự án thủy điện có hiệu quả cao theo hình thức độc lập đầu tư hoặc tham gia liên doanh để tăng doanh thu cho doanh nghiệp cũng như bắt kịp xu hướng chung của ngành.

Xác định được yếu tố con người là quan trọng trong sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp, Công ty đã thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nhân viên kỹ thuật lành nghề để chủ động tiếp cận những thông tin mới nhất về sản phẩm, kỹ thuật, công nghệ mới và xu hướng thị trường. Từ chỗ phải thuê các chuyên gia nước ngoài làm tư vấn, thiết kế công trình; chỉ đạo thi công xây lắp và trực tiếp căn chỉnh máy móc, thiết bị kỹ thuật quan trọng; đến nay các chuyên gia kỹ thuật và công nhân giàu kinh nghiệm của Công ty đã cơ bản đảm trách được công việc một cách an toàn, hiệu quả, tạo tiền đề cho việc phát triển các hoạt động tư vấn xây dựng theo định hướng phát triển lâu dài.

#### **10.11 Chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty**

Năm 2021, nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung chủ yếu từ kinh doanh mảng thủy điện và điện mặt trời. Trong năm 2020, thời tiết thuận lợi vào cuối Quý 4 với lượng mưa khá lớn, nên nước đổ về 2 nhà máy thủy điện của GHC luôn được duy trì ở mức cao. Tuy nhiên các tháng cuối năm gặp đôi chút thách thức do lượng nước đổ về giảm do hạn hán. Với kinh nghiệm trên 15 năm làm thủy điện, GHC đã dự báo được xu hướng thời tiết vì thế kế hoạch sản lượng 2021 được đề ra phù hợp.

Bên cạnh đó, GHC đã điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh của 2 Nhà máy Thủy điện và nhà máy ĐMT trong năm 2020 không những đạt kế hoạch mà còn vượt doanh thu ngoài mong đợi. Tổng sản lượng điện đạt 183,19 triệu kWh, bằng 109% kế hoạch, trong đó sản lượng Thủy điện đạt 106,51 triệu kWh, chiếm 123% kế hoạch đề ra. Doanh thu Thủy điện theo đó đạt 114,16 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch được giao là 99,9 tỷ đồng.

Ngoài ra, một số nhân tố khác tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chi tiết như sau:

- Cho đến thời điểm này, biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước;
- Chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng Năng lượng tái tạo hiện nay chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành Năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn Năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Giá bán điện dành cho các nhà máy Điện mặt trời đóng điện sau ngày 30/06/2019 ngày càng giảm.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh nên nhu cầu điện cao hơn so với nguồn cung sản xuất điện. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới có nhiều biến động sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.

Mặc dù đối mặt với những thử thách nêu trên, nhưng GHC vẫn có sự tăng trưởng ổn định do Công ty chủ động đưa ra các giải pháp trọng tâm.

Mục tiêu chính	Định hướng hoạt động 2021
<b>Chiến lược kinh doanh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận, tham gia thị trường điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả các nhà máy điện thuộc GHC:</li> <li>+ Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí tránh được đối với các Nhà máy Thủy điện có quy dưới 30 MW</li> <li>+ Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá cố định 9,35 cent/kWh của các nhà máy Điện Mặt trời theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ</li> <li>+ Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá ưu đãi trước ngày 1/11/2021 của các nhà máy Điện Gió theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ</li> <li>- Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án năng lượng tái tạo</li> </ul>
<b>Chiến lược tài chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên nghiệp hóa hoạt động Thị trường vốn và Quan hệ đầu tư:</li> <li>+ Nâng cao vị thế cổ phiếu GHC trên thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài</li> <li>+ Xây dựng cấu trúc vốn tối ưu theo định hướng đa dạng hóa các kênh huy động vốn: Cấp tín dụng dài hạn thông qua hình thức cho vay trực tiếp dự án, phát hành gói trái phiếu quốc tế để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư</li> <li>+ Kêu gọi hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư nước ngoài trên góc độ từng dự án</li> <li>- Đảm bảo thanh khoản với tỷ lệ đòn bẩy phù hợp cho từng thời kỳ với mục tiêu:</li> <li>+ Tỷ lệ tài trợ ban đầu cho các dự án tối thiểu ở mức 70% tổng chi phí đầu tư</li> <li>+ Nguồn vốn còn lại sử dụng VCSH thông qua việc giữ lại LN tái đầu tư hoặc huy động vốn từ Cổ đông ở những thời điểm phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển</li> <li>+ Điều phối nguồn vốn hiệu quả cho các dự án</li> </ul>
<b>Chiến lược quản lý vận hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng bộ cẩm nang hoàn chỉnh gồm các quy trình, quy định vận hành chuyên nghiệp, hiện đại trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm từ các đơn vị, đối tác quốc tế trong lĩnh vực Năng lượng nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn và hiệu quả</li> <li>- Xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật chuyên nghiệp, chủ động trong mọi hoạt động quản lý và vận hành tại các nhà máy Năng lượng tái tạo. Hoàn thiện hệ thống lương thưởng, đánh giá, quy hoạch cán bộ cấp cao và cán bộ quản lý cho Công ty</li> <li>- Hiện đại hóa công tác quản lý vận hành thông qua các giải pháp tự động hóa, các phần mềm chuyên dụng nhằm nâng cao tính chủ động, giảm dần lao động phổ thông và sai sót do yếu tố chủ quan trọng hoạt động vận hành tại các nhà máy</li> <li>- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy cho GHC, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho mục tiêu quản trị doanh nghiệp theo hướng hoạt động của Công ty, hiện đại hóa kết hợp với việc xây dựng một tập thể năng động, sáng tạo và bản lĩnh; xây dựng một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp GHC – Nền tảng bền vững, cho giá trị thăng hoa</li> </ul>

<b>Chiến lược đầu tư và M&amp;A</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với phương châm sử dụng tối ưu hoá nguồn Năng lượng tái tạo của tự nhiên, GHC tích cực tìm kiếm các dự án tiềm năng, đánh giá hiệu quả để thực hiện kế hoạch M&amp;A tại các Khu vực tiềm năng</li> <li>- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Điện Gió đảm bảo đưa vào vận hành trước tháng 11/2021 để được áp dụng giá mua bán điện ưu đãi</li> <li>- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, nhà thầu quốc tế</li> </ul>
<b>Chiến lược R&amp;D</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục làm chủ công nghệ, nghiên cứu các giải pháp tối ưu và các giải pháp tự động hoá tại các nhà máy Năng lượng</li> <li>- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo với mục tiêu tối ưu hoá hoạt động tại các nhà máy mới đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động các nhà máy hiện hữu</li> </ul>

**10.12 Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện**

Không có

**11. Chính sách đối với người lao động**

**11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty**

Trong thời gian 02 năm qua số lao động của Công ty ít biến động. Số lao động của Công ty đến thời điểm **30/06/2021** và số lượng lao động bình quân trong 02 năm liên tục như sau:

**Bảng 9: Tình hình lao động của Công ty**

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>78</b>	<b>100%</b>
1	Số lao động có trình độ trên Đại học	0	0%
2	Số lao động có trình độ Đại học	26	33%
3	Số lao động có trình độ Cao đẳng, Trung cấp	39	50%
4	Số lao động có trình độ khác	13	17%
<b>II</b>	<b>Phân theo loại hợp đồng</b>	<b>78</b>	<b>100%</b>
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0%
2	Hợp đồng không thời hạn	45	58%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	27	35%
4	Hợp đồng Cộng tác viên	05	6%
5	Hợp đồng Thử việc	01	1%

Nguồn: GHC

## **11.2 Chính sách nhân sự**

### **11.2.1 Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Cơ sở cho hoạt động tuyển dụng của Công ty chính là quy trình tuyển dụng công khai, công bằng đối với tất cả các ứng viên. Để tận dụng tối đa thế mạnh về nguồn nhân lực, Công ty luôn chú trọng xây dựng chế độ, chính sách đối với Người lao động cũng như môi trường làm việc phù hợp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho Người lao động phát huy khả năng và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty áp dụng các chế độ đãi ngộ đối với những Nhân sự làm việc xa xứ nhằm động viên, khích lệ tinh thần làm việc của Cán bộ nhân viên. Đặc biệt, Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực địa phương với ưu điểm ổn định cũng như đạt được mục đích tạo thêm việc làm cho con em địa phương. Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự truyền thống, hiện nay Công ty thực hiện chính sách thu hút nhân tài thông qua các hoạt động tuyển dụng được đăng tải trên Website của Công ty và trên các trang Thông tin điện tử khác.

Thế mạnh của GHC là thu hút được một đội ngũ nhân sự trung thành và gắn bó, để duy trì và phát huy thế mạnh này, Công ty luôn có cam kết và đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ xét nâng lương định kỳ theo quy chế tiền lương cho CBNV. Công ty đặc biệt chú trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề vì đó là nhân tố quan trọng trong việc tồn tại và phát triển một doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho CBNV được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc của CBNV.

### **11.2.2 Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Công ty đã xây dựng chính sách đãi ngộ công bằng, xét nâng lương định kỳ, trả lương theo năng lực, hiệu suất, chất lượng công việc của mỗi CBNV và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công; thưởng theo thành tích, hiệu quả công việc và mức độ đóng góp vào sự phát triển của Công ty, xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực phấn đấu cho tất cả Cán bộ nhân viên Công ty. Ngoài tiền lương hàng tháng, Công ty còn thực hiện chi trả lương tháng 13, thưởng danh hiệu thi đua cuối năm, tặng quà vào các ngày Lễ trong năm cho Cán bộ nhân viên. Đồng thời, thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động.

Ngoài việc nỗ lực duy trì chế độ phúc lợi cho Cán bộ nhân viên theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành, GHC đã xây dựng một số chính sách về lương, thưởng nhằm khuyến khích, động viên và thúc đẩy tinh thần cống hiến của Cán bộ nhân viên:

- Áp dụng chính sách trả lương khoán theo doanh thu đối với CBNV Bộ phận sản xuất; CBNV khối văn phòng hưởng lương theo chức danh công việc và Thưởng hiệu quả công việc.
- Thường xuyên soát xét và cải tiến chính sách lương, thưởng cho phù hợp và đảm bảo tính cạnh tranh trong thị trường lao động;
- Quan tâm đến chế độ đời sống CBNV, tạo điều kiện để hoạt động thuận lợi và phối hợp tốt với Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác;
- Nghiên cứu phát triển các chính sách phúc lợi nhằm nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần cho Cán bộ nhân viên, theo đó cấu trúc đãi ngộ được chia làm hai hướng: Trực tiếp như Lương, thưởng, phúc lợi bằng hiện kim như tháng lương thứ 13 và chia lợi nhuận, trợ cấp ốm đau, thai sản,...; Gián tiếp như Chế độ nghỉ phép/bù, bảo hiểm (bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn), an toàn lao động (khám sức khỏe định kỳ), phúc lợi người thân, dịch vụ khác (cơm trưa, quà tặng sinh nhật, quà Tết)...



### **11.2.3 Hoạt động đào tạo người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực luôn được đánh giá là lợi thế hàng đầu của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc duy trì và thúc đẩy phát triển bền vững thông qua năng suất lao động ngày một cải thiện. Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác đào tạo đội ngũ Cán bộ nhân viên, Công ty đã xây dựng kế hoạch tổng thể đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đối với cán bộ, chuyên viên và đào tạo phát triển công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân chuyên ngành phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, đồng thời thường xuyên cử Cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo bên ngoài nhằm đảm bảo Cán bộ nhân viên có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; khuyến khích Cán bộ nhân viên học hỏi lẫn nhau trong quá trình công tác

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng đến công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực đặc biệt công tác xây dựng lực lượng kế thừa có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động của Công ty, để chuẩn bị kịp thời nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hội nhập phát triển trong thời đại mới.

GHC còn tổ chức các lớp Kỹ năng mềm nhằm phát triển mối quan hệ trong công việc, đảm bảo quản lý có kỹ năng, điều hành công việc hiệu quả, phân công đúng người, đúng việc. GHC luôn khuyến khích các cấp quản lý chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với nhân viên, tạo sự gắn gũi cao nhất trong mối quan hệ giữa cấp trên và nhân viên. Các khóa đào tạo nội bộ về chuyên môn được chia sẻ bởi các nhân sự trong nội bộ Phòng ban như đào tạo kiến thức chuyên môn về lĩnh vực điện, nghiệp vụ quản lý Cổ đông, công bố thông tin, nghiệp vụ thư ký, trợ lý, các buổi sinh hoạt chuyên môn về nghiệp vụ kế toán...

### **11.2.4 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của Pháp luật lao động như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

Công ty luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ nhân viên. Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho Cán bộ nhân viên được tham gia khám sức khỏe định kỳ, khuyến khích Cán bộ nhân viên nghỉ phép để phục hồi tái tạo sức lao động.

## **12. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của HĐQT sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức thực chi trả qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn Điều lệ)	30%	30%	30%	40%	25,22%

*Nguồn: GHC*

**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn cho đợt chào bán gần nhất năm 2020. Báo cáo tình hình sử dụng vốn số 234/2021/BCTTT-E.AFA được Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ngày 11/05/2021 cho thấy việc sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Việc sử dụng vốn từ đợt chào bán gần nhất đã được đơn vị kiểm toán thuyết minh chi tiết trong báo cáo tình hình sử dụng vốn như sau:

- Tổng số lượng vốn huy động thực tế từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty là 15.375.000.000 VND và toàn bộ số vốn này đã được Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/12/2019, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2020 và Nghị quyết HĐQT số 23/2020/NQ-HĐQT ngày 20/10/2020 thông qua.
- Tổng số lượng vốn huy động thực tế từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 256.250.000.000 VND. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/12/2019, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2020, Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 06/03/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 235/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2020 như sau:

Dự án đầu tư	Kế hoạch (tỷ VND)
Hợp tác đầu tư với các tổ chức/cá nhân đang sở hữu mái nhà có diện tích lớn để phát triển các dự án điện mặt trời	219,139
Bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty	37,111
<b>Cộng</b>	<b>256,250</b>

- Trong quá trình triển khai các dự án điện mặt trời qua hình thức hợp tác đầu tư với các tổ chức/cá nhân đang sở hữu mái nhà có diện tích lớn, Công ty gặp phải khó khăn trong quá trình thương thảo với các cá nhân đang sở hữu mái nhà, từ đó dẫn tới việc chậm trễ trong việc lắp đặt thiết bị máy móc và đi vào vận hành. Nhận thấy các dự án này không kịp hoàn thành để đóng điện trước 31/12/2020, là thời điểm được hưởng giá điện mặt trời áp mái ưu đãi, để tránh lãng phí vốn đầu tư, HĐQT Công ty đã quyết định điều chuyển vốn sử dụng cho các dự án điện mặt trời mái nhà theo Nghị quyết HĐQT số 29/2020/NQ-HĐQT ngày 24/12/2020 sang các dự án điện gió, chi tiết như sau:

*Đơn vị tính: tỷ VND*

Dự án đầu tư	Số kế hoạch	Số điều chỉnh	Thực tế đã sử dụng tại 30/04/21	Số chưa sử dụng	Dự kiến thời điểm hoàn thành sử dụng
Góp vốn đầu tư dự án điện gió laBang 1	0	150,00	90,00	60,00	Quý IV năm 2021
Góp vốn đầu tư dự án điện gió Tân Phú Đông 2	0	90,00	90,00	0	
Hợp tác đầu tư với các tổ chức/cá nhân đang sở hữu mái nhà có diện tích lớn để phát triển các dự án điện mặt trời	219,139	15,22	14,79	0,43	Quý IV năm 2021
Bổ sung nguồn vốn lưu động	37,111	1,03	1,03	-	
<b>Tổng cộng</b>	<b>256,25</b>	<b>256,25</b>	<b>195,82</b>	<b>60,43</b>	

Tổng số vốn điều chỉnh giảm tại mục đích sử dụng ban đầu là 240 tỷ đồng và đã được điều chuyển sang góp vốn đầu tư Dự án điện gió laBang 1 và Dự án điện gió Tân Phú Đông 2.

Việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn nêu trên là hoàn toàn cần thiết và tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020 ngày 06/04/2021, Công ty đã báo cáo các cổ đông về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn này và đã được 100% cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 06/04/2021.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**

Không có

**15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có

**16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

#### 1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 03 năm gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

**Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/Giảm	6T Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.128.088	1.360.667	20,62%	<b>1.384.536</b>
2	Vốn chủ sở hữu	359.574	633.382	76,15%	<b>688.152</b>
3	Doanh thu thuần	244.238	295.525	21,00%	<b>137.363</b>
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	101.018	105.274	4,21%	<b>60.400</b>
5	Lợi nhuận khác	345	-211	-161,16%	<b>30</b>
6	Lợi nhuận trước thuế	101.362	105.062	3,65%	<b>60.430</b>
7	Lợi nhuận sau thuế	94.762	97.637	3,03%	<b>54.775</b>
8	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26,40%	15,42%	-41,59%	<b>7,96%</b>
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	87,23%	92,78%	5,55%	n/a
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ	40%	25,22%		n/a

*Nguồn: BCTC Kiểm toán của Công ty năm 2018-2020 và BCTC quý 2/2021*

Chứng minh hiệu quả hoạt động ổn định qua nhiều năm liền khi cuối năm 2020, DTT đạt hơn 295 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2019. Doanh thu năm 2020 đóng góp chủ yếu từ mảng kinh doanh chủ lực là sản xuất và cung ứng điện của 2 Nhà máy Thủy điện tại Gia Lai với tổng công suất thiết kế đạt 28,2 MW là 126,2 tỷ đồng, chiếm 51,7% trong cơ cấu DT và Nhà máy ĐMT TTC Hàm Phú 2 với tổng công suất thiết kế đạt 49 MWp đóng góp hơn 164 tỷ đồng chiếm khoảng 55,6%. DT hoạt động tài chính thực hiện đạt 3,7 tỷ đồng, tăng đến 182% so với 2019 do công ty cân đối thanh khoản để gửi tiết kiệm và cho vay làm gia tăng nguồn thu lãi từ tiền gửi, cho vay. **Đến 6 tháng 2021, tổng doanh thu đạt 141 tỷ đồng, trong đó cơ cấu Doanh thu lần lượt là 38% DT thủy điện, 57% DT ĐMT, 2,4% DT Rooftop và 2,6% DT tài chính và khác.**

Trong năm 2020, với việc hoàn tất tăng vốn điều lệ và đầu tư góp vốn vào các công ty đầu tư dự án Điện gió đã nâng TTS của GHC gia tăng đáng kể lên 1.360 tỷ đồng, gấp 0,21 lần so với năm 2019, và đến **30/06/2021, TTS tăng lên 1.384,5 tỷ đồng**

Một trong những yếu tố khiến cho mảng Năng lượng tái tạo thu hút sự quan tâm của nhiều Nhà đầu tư trong nước và quốc tế bên cạnh xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững đó là khả

năng sinh lời tương đối cao. Trong 3 năm trở lại đây, Biên LN gộp và ròng của năm 2019 đạt 57,6% và 38,8%, năm 2020 đạt 58% và 33,0%, và 6 tháng năm 2021 đạt 64% và 40%, đều cao hơn trung bình Ngành đang ở mức 48% và 29%.

Một điều đáng chú ý là cả 2 Nhà máy Thủy điện của GHC đã đi vào hoạt động ổn định và đã khấu hao gần hết nguyên giá sẽ góp phần cải thiện hơn nữa các chỉ số này trong tương lai. Đối với các Chỉ số ROA, ROE tuy có sự điều chỉnh giảm nhẹ trong năm 2020 do độ trễ từ việc sinh lời của các khoản nợ vay, khoản góp vốn mới được huy động gần đây nhưng vẫn được duy trì ở mức khả quan tỷ lệ tương ứng là 19,7% và 7,9%. Ngoài ra là việc tăng vốn cho dự án Điện Mặt trời mới được đưa vào vận hành, dự kiến sau khi các nhà máy đang đầu tư được đưa vào vận hành, các tỷ số này sẽ được cải thiện đáng kể.

Ngoài ra, Công ty cũng hoàn thành việc phát hành 11,275 triệu cổ phiếu, trong đó Cổ đông hiện hữu là 10,25 triệu cổ phiếu và cho người lao động là 1,025 triệu cổ phiếu khiến cho vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty tăng nhẹ. Doanh thu năm 2020 của Công ty đạt 295 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 102,1% kế hoạch doanh thu năm 2020 đã được ĐHCĐ thông qua. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt 97 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính là do điều kiện thời tiết nắng hạn trong nửa đầu năm 2020 thuận lợi cho năng suất của NM ĐMT, các tháng cuối năm, khu vực Tây nguyên có mưa nhiều đã ảnh hưởng tích cực đến năng suất của các Nhà máy Thủy điện.

#### **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập**

Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020 theo đúng quy định. Đơn vị thực hiện kiểm toán là Công ty TNHH PWC (Việt Nam) đã đưa ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020.

### **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo** **Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán:**

Năm 2020, nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung chủ yếu từ kinh doanh mảng thủy điện và điện mặt trời. Trong năm, thời tiết thuận lợi vào cuối Quý 2 với lượng mưa khá lớn, nên nước đổ về 2 Nhà máy Thủy điện của GHC luôn được duy trì ở mức cao. Tuy nhiên các tháng cuối năm gặp đôi chút thách thức do lượng nước đổ về giảm do hạn hán. Với kinh nghiệm trên 15 năm làm Thủy điện, GHC đã dự báo được xu hướng thời tiết vì thế kế hoạch sản lượng 2021 được đề ra phù hợp với dự báo.

Bên cạnh đó, GHC chủ động điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục, giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố nên hiệu quả kinh doanh của 2 Nhà máy Thủy điện và nhà máy ĐMT trong năm 2021 GHC đặt kế hoạch vượt so với năm 2020. Tổng sản lượng điện kế hoạch đạt 183,32 triệu kWh, bằng 100,1% kế hoạch, trong đó sản lượng Thủy điện là 106,91 triệu kWh, bằng 100,4% và Doanh thu Thủy điện theo đó ước đạt 120,1 tỷ đồng, bằng 105% thực hiện năm 2020. Sản lượng ĐMT là 76,41 triệu kWh, bằng 99,6% và Doanh thu ĐMT theo đó ước đạt 161,6 tỷ đồng, bằng 97% thực hiện năm 2020.

Ngoài ra, một số nhân tố khác tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chi tiết như sau:

- Cho đến thời điểm này, biểu giá bán điện cho EVN được Nhà nước ban hành từng năm và phụ thuộc nhiều vào chính sách điều hành vĩ mô của Nhà nước;

- Chính sách và khung điều tiết để khuyến khích sử dụng Năng lượng tái tạo hiện nay chưa cụ thể và đủ để tạo ra động lực cần thiết thúc đẩy ngành Năng lượng tái tạo tại Việt Nam làm cho tính kinh tế của nguồn Năng lượng tái tạo chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư;
- Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh nên nhu cầu điện cao hơn so với nguồn cung sản xuất điện. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới có nhiều biến động sẽ có nhiều bất định gây tác động đến nền kinh tế Việt Nam sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng điện năng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.

**Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có**

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### 2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

**Bảng 12: Tình hình vốn điều lệ năm 2019-2020-6T2021**

*Đơn vị: Triệu đồng*

	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn điều lệ	205.000	317.750	317.750

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

**Bảng 13: Nguồn vốn kinh doanh năm 2019-2020-6T2021**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Nợ phải trả	768.514	727.285	696.384
1	Nợ ngắn hạn	99.039	98.785	87.109
2	Nợ dài hạn	669.475	628.500	609.275
II	Vốn chủ sở hữu	359.574	633.382	688.152
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.128.088</b>	<b>1.360.667</b>	<b>1.384.536</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

**Bảng 14: Tình hình vốn chủ sở hữu năm 2019-2020-6T2021**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vốn cổ phần đã phát hành	205.000	317.750	317.750
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	205.000	317.750	317.750
	- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	52.450	211.208	211.208

3	Vốn khác của chủ sở hữu			
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
5	Quỹ đầu tư phát triển	72.420	72.420	72.420
6	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
7	Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế)	29.655	32.004	86.774
	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	23.442	19.404	31.872
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ) năm nay	6.213	12.600	54.902
8	Lợi ích cổ đông không kiểm soát			
<b>Tổng cộng vốn chủ sở hữu</b>		<b>359.574</b>	<b>633.382</b>	<b>688.152</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

### 2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo Nguyên giá tài sản cố định. Trong quá trình sử dụng, TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại TSCĐ. Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị: 3 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 6 - 20 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 3 - 10 năm
- Phần mềm máy tính: 3 năm
- TSCĐ khác: 3 - 25 năm
- Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 40-43 năm phù hợp với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/10/2010 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do Sở TN và MT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04/12/2018.

### 2.1.3 Mức lương bình quân

**Bảng 15: Mức lương bình quân**

Năm	2017	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân (Đồng/tháng)	14.300.000	13.410.000	11.400.000	12.000.000

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

Đây là mức thu nhập khá so với các mức lương cơ bản quy định bởi Nhà nước.

### 2.1.4 Tình hình công nợ

**Các khoản phải thu:**

**Bảng 16: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>62.723</b>	<b>100.438</b>	<b>101.360</b>
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	47.012	49.263	36.492
2	Trả trước người bán ngắn hạn	1.591	1.864	401
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	14.000	45.700	58.700
4	Phải thu ngắn hạn khác	120	3.611	5.767
<b>II</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>62.723</b>	<b>100.438</b>	<b>101.360</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

**Các khoản phải trả:**

**Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>99.040</b>	<b>98.785</b>	<b>87.109</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	30.565	2.646	1.385
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.910	11.528	7.983
4	Phải trả người lao động	107	211	
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.336	8.218	732
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.101	4.696	4.062
7	Vay và nợ thuê tài chính	43.680	52.603	55.300
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.341	18.883	17.647
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>669.475</b>	<b>628.500</b>	<b>609.275</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-		
2	Phải trả dài hạn khác	-		
3	Vay dài hạn	669.475	628.500	609.275
	<b>Tổng cộng</b>	<b>768.515</b>	<b>727.285</b>	<b>696.384</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

**2.1.5 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản Cáo bạch này.



### 2.1.6 Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế VAT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân và các khoản Thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

**Bảng 18: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế Giá trị gia tăng	58.309	12.879	12.570
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.971	4.960	4.621
3	Thuế Thu nhập cá nhân	1.922	1.337	1.131
4	Thuế xuất nhập khẩu	166	47	
5	Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác (thuế TNN % Phí CQKT TNN)	8.912	9.795	4.456
	<b>Tổng cộng</b>	<b>76.279</b>	<b>29.018</b>	<b>22.777</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

So với các lĩnh vực khác, Ngành năng lượng nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ, đặc biệt là ở khía cạnh tài chính. Cụ thể các ưu đãi về tiền thuê đất, thuế của Nhà máy Thủy điện, điện mặt trời như: ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định, nguyên liệu, vật tư và bán thành phẩm mà trong nước chưa sản xuất được, ưu đãi miễn/giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất tùy thuộc vào vị trí dự án; ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định chung hiện nay đối với thuế thu nhập của các dự án năng lượng thuộc danh mục ưu đãi đầu tư của Chính phủ khi áp dụng thuế suất 10% cho 15 năm đầu, miễn thuế 4 năm đầu tiên và giảm 50% thuế trong 9 năm kế tiếp.

Góp phần đáp ứng nhu cầu năng lượng từ giải pháp năng lượng sạch, ngoài việc tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty, tạo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cộng đồng địa phương, bảo đảm lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan; việc làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước cũng được BLĐ GHC xem là một trong những sứ mệnh quan trọng của tăng trưởng bền vững. Hoàn thành các nghĩa vụ về Thuế không đơn thuần là tuân thủ pháp luật mà còn là một trong những đóng góp có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển của đất nước nói chung và những địa phương nơi GHC đang hoạt động sản xuất cũng như cung cấp dịch vụ nói riêng.

### 2.1.7 Trích lập các Quỹ theo Luật định

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

**Bảng 19: Mức trích lập các Quỹ của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	15.341	18.883	17.647
2	Quỹ Đầu tư phát triển	72.420	72.420	72.420
	<b>Tổng cộng</b>	<b>87.761</b>	<b>91.303</b>	<b>90.067</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

### 2.1.8 Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm **30/06/2021**, tổng dư nợ vay của Công ty là **664,575** tỷ đồng.

**Bảng 20: Tổng dư nợ vay của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>43.680</b>	<b>52.603</b>	<b>55.300</b>
	Vay ngân hàng	-	603	0
	Vay bên liên quan	-	-	-
	Vay dài hạn đến hạn trả	43.680	52.000	55.300
<b>2</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>669.475</b>	<b>627.045</b>	<b>609.275</b>
	Vay ngân hàng	669.475	628.500	609.275
	Vay bên liên quan	-	-	-
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>713.155</b>	<b>681.103</b>	<b>664.575</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

**Bảng 21: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 30/06/2021**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Đơn vị cho vay	Số tiền tối đa được vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ
<b>Vay ngân hàng ngắn hạn</b>					
<b>Vay ngân hàng dài hạn</b>					
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Gia Lai	728.000	T12/2031	8,1%	NM Điện MT TTC Hàm Phú 2	639.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Gia Định	42.840	T6/2028	9%	Quyền sử dụng đất của dự án và toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án ĐMTAM Hậu Giang 3 và Bàu Cạn 2	15.500
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Gia Định	11.500	T3/2029	9%	Quyền sử dụng đất của dự án và toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án ĐMTAM Đại Ân 3	10.075
<b>Tổng</b>	<b>767.040</b>				<b>664.575</b>

*Nguồn: BCTC quý 2 năm 2021*

**2.1.9 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

Không có

**2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6TNăm 2021
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	0,87	1,74	2,52
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	0,84	1,72	2,49
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	68%	53%	50%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	214%	115%	101%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	48,86	50,68	18,14
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,31	0,24	0,10
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	39%	33%	40%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	27%	20%	8%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	12%	8%	4%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	41%	36%	44%

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2019, 2020 và Quý 2/2021*

Một trong những yếu tố khiến cho mảng năng lượng tái tạo thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong nước và quốc tế bên cạnh xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững đó là khả năng sinh lời tương đối cao. Có thể thấy, trong nhiều năm trở lại đây, biên lợi nhuận ròng của GHC luôn được duy trì ở mức tốt, luôn cao hơn 30%.

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 số hiệu HCM9095 kí ngày 24/03/2020 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 số hiệu HCM10129 kí ngày 12/03/2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai do công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**

**4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

**Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần	295,53	300,00	1,51%
Lợi nhuận trước thuế	105,06	110,04	4,74%
Lợi nhuận sau thuế	97,64	102,01	4,48%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	19,66%	13,64%	-6,03%
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (%)	33,04%	34,00%	0,96%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL (%)		35,00%	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai*

Các chỉ tiêu Doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021. Các chỉ tiêu còn lại được Ban lãnh đạo Công ty tính toán trên số liệu nêu trên.

**4.2 Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

**4.2.1 Kinh doanh điện:**

- Nạo vét lòng hồ tổng thể các nhà máy thủy điện nhằm tăng hiệu quả sản xuất điện;
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ kết hợp với đầu tư cải tạo, nâng công suất tại một số nhà máy nhằm đảm bảo vận hành liên tục, thông suốt, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh điện;
- Tiếp cận, tham gia thị trường điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả các nhà máy điện thuộc GHC;
- Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo Biểu giá chi phí Tránh được đối với các nhà máy Thủy điện có quy mô dưới 30 MW;
- Tận dụng ưu thế hợp đồng mua bán điện theo giá cố định 9,35 cents/kWh của các nhà máy Điện Mặt trời theo cơ chế hỗ trợ của Chính phủ.

**4.2.2 Hoạt động tài chính - đầu tư:**

- Chuyên nghiệp hóa hoạt động hị trường vốn và Quan hệ Nhà đầu tư: Nâng cao vị thế cổ phiếu GHC trên thị trường tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài; xây dựng cấu trúc vốn tối ưu theo định hướng đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp tín dụng dài hạn thông qua hình thức cho vay trực tiếp dự án, kêu gọi hợp tác đầu tư với các Nhà đầu tư nước ngoài trên góc độ từng dự án;
- Đảm bảo thanh khoản với tỷ lệ đòn bẩy phù hợp cho từng thời kỳ với mục tiêu: Tỷ lệ tài trợ ban đầu cho các dự án tối thiểu ở mức 70% tổng chi phí đầu tư; nguồn vốn còn lại sử dụng VCSH thông qua việc giữ lại LN tái đầu tư hoặc huy động vốn từ Cổ đông ở những thời điểm phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển.

#### **4.3 Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, CTCP Chứng khoán SSI đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của CTCP Thủy điện Gia Lai cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, khả năng triển khai và vận hành thành công dự án cùng chiến lược đa dạng hóa các loại hình Năng lượng tái tạo nhằm tận dụng ưu thế của từng mảng hoạt động kinh doanh mà Công ty đang hướng đến, chúng tôi nhận thấy kế hoạch LN mà Công ty đưa ra có tính khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với Nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của Tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của CTCP Thủy Điện Gia Lai.*

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty TNHH theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 23/05/2002 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng.

### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

Tại thời điểm hiện tại, Công ty có 1 cổ đông sở hữu trên 5% vốn, thông tin như sau:

- Tên cổ đông: Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEG)
- Năm thành lập: 2010
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 2.711.751.880.000 VND
- Giấy CN ĐKDN : số 5900181213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 9/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 cấp ngày 13/11/2020

- HĐKD chính: sản xuất và phân phối điện; lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác; tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công và giám sát các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện từ 110KV trở xuống); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ tư vấn kỹ thuật và đầu tư tài chính.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Tân Xuân Hiến
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Người đại diện tại GHC (tên, chức vụ): Không
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn</b>	<b>Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại</b>	<b>Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán</b>
<b>GEG</b>	19.253.788 cổ phần tương đương 60,59%	19.253.788 cổ phần tương đương 60,59%	28.880.682 cổ phần tương đương 60,59%
<b>Người có liên quan của GEG</b>	575.000 cổ phần tương đương 1,80%	575.000 cổ phần tương đương 1,80%	862.500 cổ phần tương đương 1,80%

*Nguồn: GHC*

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

<b>Tên Cổ đông</b>	<b>Thông tin chung về hợp đồng giao dịch</b>	<b>Loại giao dịch</b>	<b>Giá trị giao dịch (triệu đồng)</b>	<b>Cấp có thẩm quyền chấp thuận</b>
GEG	Cung cấp dịch vụ kỹ thuật, quản lý vận hành NMTĐ, ĐMT	Mua bán	13.176	ĐHĐCĐ
Người có liên quan của GEG	Không có			

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của GHC:

ST T	Tên doanh nghiệp	Sản phẩm/ dịch vụ	Phân khúc khách hàng	Địa bàn hoạt động	Có xung đột lợi ích với GHC không
1	CTCP Điện TTC Đức Huệ-Long An	Điện mặt trời	EVN	Miền Nam	không
2	CTCP Nhà máy ĐMT Trúc Sơn	Điện mặt trời	EVN	Miền Trung	không
3	CT TNHH MTV Điện mặt trời Phong Điền	Điện mặt trời	EVN	Miền Nam	không
4	CTCP Điện TTC Tây Sơn - Bình Định	Điện mặt trời	EVN	Miền Trung	không
5	CTCP Điện Mặt trời TTC Tây Sơn - Bình Định	Điện mặt trời	EVN	Miền Trung	không
6	CTCP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	Điện mặt trời Mua bán TB	EVN	Miền Nam Miền Trung	không
7	CTCP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo Vi-Ja	Điện mặt trời Mua bán TB	EVN	Miền Nam	không
8	CTCP Năng lượng VPL	Điện gió	EVN	Miền Nam	không
9	CTCP Điện Gió Ia Bang	Điện gió	EVN	Miền Trung	không
10	CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang	Điện gió	EVN	Miền Nam	không
11	CTCP Năng lượng tái tạo Tiền Giang	Điện gió	EVN	Miền Nam	không
12	CTCP Năng lượng tái tạo Tân Thành	Điện gió	EVN	Miền Nam	không
13	CTCP Điện gió Tiền Giang	Điện gió	EVN	Miền Nam	không
14	Công ty TNHH MTV thủy điện Thượng Lộ	Thủy điện	EVN	Miền Trung	không
15	Công ty TNHH MTV Xây lắp và cơ điện Gia Lai	Xây dựng cơ khí	Ngành thủy điện, xây dựng	Toàn quốc	không
16	Công ty TNHH MTV TV và PTNL Gia Lai	Tư vấn/ thiết kế	Ngành thủy điện, xây dựng	Toàn quốc	không

**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

**Bảng 24: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND/ Hộ chiếu
<b>Hội đồng Quản trị</b>				
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	1980	012033277
2	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	1988	331637183
3	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	1990	215118590
4	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	1983	230590697
5	Ông Mai Văn Định	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	1979	250446385
<b>Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị</b>				
1	Ông Võ Hoàng Vinh	Chủ tịch UBKT	1990	215118590
2	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên UBKT	1988	331637183
3	Ông Mai Văn Định	Thành viên UBKT	1979	250446385
<b>Ban Giám đốc</b>				
1	Ông Ngô Trường Thạnh	Giám đốc	1982	093082000162
2	Bà Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc	1989	321293512
<b>Kế toán trưởng</b>				
1	Ông Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng	1986	230623797

**3.1 Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên	Thành viên HĐQT
2	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên độc lập	Thành viên HĐQT
3	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên	Thành viên HĐQT
4	Ông Mai Văn Định	Thành viên	Thành viên HĐQT



### 3.1.1 Bà NGUYỄN THÁI HÀ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: NGUYỄN THÁI HÀ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/11/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 62/7A Nhất Chí Mai, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 012033277
- Điện thoại liên hệ: 0269.3830013
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế Phát triển
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Điện Gia Lai
  - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc; Chánh văn phòng - Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
  - Phó chủ tịch HĐQT – Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
- Quá trình công tác:
  - Từ 2001 đến 2002: Chuyên viên Công ty kế toán – Kiểm toán A&C
  - Từ 2002 đến 2012: Chánh văn phòng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
  - Từ 04/2016 đến 04/2017: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện Gia Lai
  - Từ 2012 đến nay: Thành viên HĐQT, PTGD, Chánh văn phòng Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
  - Từ 2016 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP du lịch Thành Thành Công
  - Từ 10/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai
  - Từ 4/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 350.000 cổ phần, chiếm 1,1% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ của người có liên quan	SLCP GHC và % nắm giữ
CTCP Điện Gia Lai	Tổng Giám đốc	19.253.788 cổ phần tương đương 60,59%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ: *Không có*

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 30/06/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	94.250.000	202.386.363	148.636.364
Cổ phiếu ESOP	0	350.000 cp	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

STT	Tên doanh nghiệp	Sản phẩm/ dịch vụ	Phân khúc khách hàng	Địa bàn hoạt động	Có xung đột lợi ích với GHC không?
1	Công ty CP Điện Gia Lai	Sản xuất Điện	EVN	Các tỉnh miền nam, miền trung và tây nguyên	Không
2	Công ty CP Điện Gió la Bang	Sản xuất Điện	EVN	Gia Lai	Không
3	Công ty CP Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	Sản xuất Điện	EVN	Long An	Không
4	Công ty CP Năng lượng tái tạo Tiền Giang	Sản xuất Điện	EVN	Tiền Giang	Không
5	Công ty CP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo VI-JA	Sản xuất Điện	EVN	Gia Lai	Không

### 3.1.2 Ông Mai Văn Nhở - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: MAI VĂN NHỞ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/06/1988
- Nơi sinh: Vĩnh Thuận – Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 69 Vĩnh Bình, xã Tân Ngái, TP. Vĩnh Long
- Số chứng minh nhân dân: 331637183
- Điện thoại liên hệ: 0382035153
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; Cử nhân Ngôn ngữ Anh
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai kiêm thành viên UBKT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Trưởng Kiểm toán nội bộ Công ty CP Năng lượng TTC
  - Trưởng Ban kiểm soát CP Thủy Điện Trường Phú
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/2011 đến 08/2015: Chuyên viên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ
  - Từ 09/2015 đến 05/2017: Trưởng nhóm kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (Thành viên của RSM International)
  - Từ 06/2017 đến 02/2020: Chuyên viên cấp trung kiểm toán nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
  - Từ 04/2019 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Năng Lượng TTC
  - Từ 04/2019 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Trường Phú
  - Từ 04/2019 đến 06/2021: Chủ tịch UBKT Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Từ 04/2019 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT, thành viên UBKT Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Từ 01/03/2020 đến nay: Trưởng Kiểm toán nội bộ Công ty CP Năng Lượng TTC

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần, chiếm 0,16% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	65.975.000	141.670.454	101.181.818
Cổ phiếu ESOP	0	50.000 cp	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:

<b>ST T</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Sản phẩm/ dịch vụ</b>	<b>Phân khúc khách hàng</b>	<b>Địa bàn hoạt động</b>	<b>Có xung đột lợi ích với GHC không?</b>
1	Công ty CP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang	Sản xuất điện	EVN	Tiền Giang	Không
2	Công ty CP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Sản xuất điện	EVN	Long An	Không
3	Công ty CP Năng lượng VPL	Sản xuất điện	EVN	Bến Tre	Không
4	Công ty CP Hợp tác phát triển năng lượng tái tạo VI-JA	Sản xuất Điện	EVN	Gia Lai	Không
5	Công ty CP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn	Sản xuất điện	EVN	Đak Nông	Không

**3.1.3 Ông Phạm Thành Tuấn Anh - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Phạm Thành Tuấn Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1983
- Nơi sinh: Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 184B Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai
- Số chứng minh nhân dân: 230590697
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Thành viên HĐQT – CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chánh văn phòng – CTCP Điện Gia Lai
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 4/2021 – nay	Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai	Thành viên HĐQT
Từ 11/2016 - nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Chánh văn phòng
Từ 2014 – 10/2016	Công ty CP Bán Lẻ Kỹ Thuật Số FPT	Quản lý

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	<b>57.272.727</b>
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

#### **3.1.4 Ông Mai Văn Định - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Mai Văn Định
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/7/1979
- Nơi sinh: Lâm Đồng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Hiệp 1, Gia Hiệp, Di Linh, Lâm Đồng
- Số chứng minh nhân dân: 250446385
- Điện thoại liên hệ: 0269.3823604
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Thành viên HĐQT – CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
4/2021 – nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT
3/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Phụ trách Pháp chế
2/2019 đến nay	Công ty CP Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn	Thành viên HĐQT.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	<i>57.272.727</i>
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### **3.1.5 Ông Võ Hoàng Vinh - Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

- Họ và tên: Võ Hoàng Vinh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/06/1990
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: KV8, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Bình Định
- Số chứng minh nhân dân: 215118590
- Điện thoại liên hệ: 0269.3823604
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT – CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chánh Văn phòng - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
  - Thành viên HĐQT - CTCP Chè Thành Ngọc
  - Thành viên HĐQT - CTCP Thương mại Thành Thành Công

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 26/03/2020 đến nay	CTCP Đầu tư Thành Thành Công	Chánh Văn phòng
Từ 22/06/2019 đến nay	CTCP Chè Thành Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 25/01/2021 đến nay	CTCP Thương mại Thành Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 0w4/2021 đến nay	CTCP Thủy điện Gia Lai	Thành viên HĐQT
Từ 07/2021 đến nay	CTCP Thủy điện Gia Lai	Chủ tịch UBKT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác	Năm 2019	Năm 2020	Đến 30/06/2021
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	0	57.272.727
Cổ phiếu ESOP	0	0	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có



### 3.2 Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức danh
1	<b>Ông Ngô Trường Thành</b>	Giám đốc
2	<b>Bà Châu Tiểu Phụng</b>	Phó Giám đốc

#### **Ông Ngô Trường Thành - Giám đốc**

- Họ và tên: NGÔ TRƯỜNG THÀNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1982
- Nơi sinh: Hậu Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 46 đường số 3, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ
- Số chứng minh nhân dân: 093082000162
- Điện thoại liên hệ: (0269) 383 0013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Giám đốc CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Quá trình công tác:
    - Từ 2004 đến 2005: Kỹ thuật viên điện lạnh Công ty TNHH Hồng Tuấn
    - Từ 2005 đến 2006: Tư vấn kỹ thuật Công ty TNHH Metro Hưng Lợi
    - Từ 2006 đến 2009: Giám sát điện Tổng Công ty lắp máy Việt Nam Lilama, BDA Khó điện Nhơn Trạch 1
    - Từ 2009 đến 2010: Chỉ huy trưởng công trường Công ty System Electric Việt Nam
    - Từ 2010 đến 2013: Tổ trưởng tổ điện phòng thiết kế Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
    - Từ 2013 đến 2014: Trưởng nhóm thi công điện tàu FPSO Công ty AP Singapore
    - Từ 2014 đến 2018: Trưởng nhóm thiết kế NM nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
    - Từ 2018 đến 07/2020: Phó ban điện mặt trời, Trợ lý PTGD, GD nhà máy ĐMT TTC Đức Huệ 1 Công ty cổ phần Điện Gia Lai
    - Từ 08/2020 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,31% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL

---

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

---

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có

---

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	360.815.859	401.140.000
Cổ phiếu ESOP	0	100.000 cp	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

**Bà Châu Tiểu Phụng: Phó Giám đốc**

- Họ và tên: CHÂU TIỂU PHỤNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/05/1989
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã An Thạnh, H. Mỏ Cày Nam, Bến Tre
- Số chứng minh nhân dân: 321293512
- Điện thoại liên hệ:

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Phó Giám đốc CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc HCQT - CTCP Điện Gia Lai
- Quá trình công tác:
  - Từ 2013 đến 2019: Phó Giám đốc hỗ trợ CTCP Đầu tư Thành Thành Công
  - Từ 2019 đến nay: Giám đốc HCQT CTCP Điện Gia Lai
  - Từ 3/2020 đến nay: Phó Giám đốc CTCP Thủy Điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 90.000 cổ phần, chiếm 0,28% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	0	79.298.911	49.926.000
Cổ phiếu ESOP	0	90.000 cp	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.3 Kế toán trưởng

- Họ và tên: NGUYỄN TIẾN BẰNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/06/1986
- Nơi sinh: Pleiku - Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 75 Tôn Thất Thuyết, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, Gia Lai
- Số chứng minh nhân dân: 230623797
- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ hiện nay tại GHC: Kế toán trưởng CTCP Thủy điện Gia Lai
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
- Quá trình công tác:
  - Từ 9/2008 đến 5/2014: Kế toán Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
  - Từ 10/2016 đến 5/2017: Chuyên viên kế toán quản trị Công ty cổ phần Điện Gia Lai
  - Từ 5/2014 đến 10/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH GKC
  - Từ 11/2016 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH MTV Xây lắp và cơ điện Gia Lai
  - Từ 8/2019 đến nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kế toán Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và Người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần, chiếm 0,05% VDL
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
  - Sở hữu của Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm

soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ (*loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận*): Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá) ...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

<b>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Đến 30/06/2021</b>
Thù lao, tiền lương, tiền thưởng	29.152.500	229.655.054	121.807.500
Cổ phiếu ESOP	0	15.000 cp	0

- Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông và tự do chuyển nhượng
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 15.887.500 cổ phiếu
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:**  
158.875.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tám tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng)
5. **Giá chào bán dự kiến:**  
Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 18.000 (mười tám nghìn) đồng/cổ phiếu
6. **Phương pháp tính giá:**  
Để đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán cổ phần dự kiến thấp hơn 6,8% so với giá trị sổ sách tại 31/12/2020 và 41,9% so với trung bình giá đóng cửa của cổ phần GHC trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 04/03/2021.
7. **Phương thức phân phối:**

Hình thức chào bán:	Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tương ứng tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán:	Dự kiến 15.887.500 cổ phần
Tỷ lệ thực hiện quyền:	Tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần GHC tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới) Số cổ phần mỗi cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh được ủy quyền cho HĐQT xử lý.
Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua ("Cổ Phần Cần Phân Phối"):	<ul style="list-style-type: none"><li>– Giao HĐQT toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư (bao gồm cả các cổ đông hiện hữu, người nội bộ của Công ty và nhà đầu tư khác) có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</li><li>– Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.</li></ul>
Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

Thời gian dự kiến chào bán:	Trong năm 2021 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Địa điểm thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các thành viên lưu ký.</li><li>- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở CTCP Thủy điện Gia Lai. Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố với cổ đông trong vòng 7 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</li></ul>

**8. Đăng ký mua cổ phiếu:**

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Phương thức đăng ký, thanh toán tiền mua cổ phiếu và chuyển giao cổ phiếu

*Phương thức đăng ký*

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.

*Chuyển giao cổ phiếu:*

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán, cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán. Các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại trụ sở của Công ty, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu của từng cổ đông: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu:**

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2021 và sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Dự kiến thời gian phân phối cổ phiếu như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D
2	Gửi hồ sơ đến VSD, HNX, thông báo về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Cổ đông gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền. (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền mua dự kiến là D+11)	D+1 đến D+3
3	Công bố thông tin theo quy định	D đến D+7
4	Công ty nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	D+13
5	Các cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	D+15 đến D+40
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết và thực hiện xử lý cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu cần thiết)	D+41 đến D+50
8	Báo cáo kết quả phát hành; chuyển giao cổ phiếu và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu	D+51 đến D+70

*(Trong đó, ngày D là ngày làm việc)*

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông đăng ký mua theo tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc được nhận chuyển nhượng quyền mua thông qua chào bán là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng Cổ Phần Cần Phân Phối được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

**11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu, chi tiết như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
- Số tài khoản: 0291000361420
- Ngân hàng mở tài khoản (không phải là người có liên quan của Tổ chức phát hành): Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Gia Lai



**12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, vì vậy đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành không cần lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

**13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)**

– Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt tối thiểu 11.121.250 cổ phiếu tương đương 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.

– Thời hạn, phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư; các điều khoản cam kết về bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên:

+ Thời hạn hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ chứng khoán chào bán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, Công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

+ Phương thức thu hồi và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư: đối với các cổ đông đã nộp tiền qua thành viên lưu ký, Công ty sẽ phối hợp với VSD và thành viên lưu ký để hoàn trả tiền đã nộp cho cổ đông. Đối với các cổ đông chưa lưu ký và nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa, Công ty sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho các cổ đông. Công ty sẽ chịu toàn bộ chi phí chuyển khoản (nếu có).

+ Điều khoản cam kết: Công ty cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh (nếu có) cho nhà đầu tư trong trường hợp quá thời hạn nêu trên. Mức bồi thường được tính bằng Tỷ Lệ Phần Trăm Bồi Thường nhân số ngày quá thời hạn cam kết nhân số tiền tương ứng với số chứng khoán được quyền mua của cổ đông đã nộp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tỷ Lệ Phần Trăm Bồi Thường được xác định tại thời điểm Công ty thanh toán tiền bồi thường và bằng trung bình cộng tiền gửi lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng trả sau được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**14. Biện pháp bảo đảm tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài:**

Hiện tại tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (“SHNN”) tại Công ty được xác định tối đa là 49% theo quy định tại Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2021 và Điều lệ Công ty.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/3/2021, Công ty có 22 cổ đông nước ngoài chiếm 1,71% vốn điều lệ.

Để bảo đảm tuân thủ quy định về tỷ lệ SHNN, HĐQT Công ty có thể sẽ thực hiện phong tỏa giới hạn tỷ lệ SHNN trên sàn giao dịch để đảm bảo đợt chào bán không vi phạm tỷ lệ SHNN theo quy định. Tỷ lệ phong tỏa sẽ được Công ty tính toán và thông báo sau căn cứ trên tỷ lệ SHNN thực tế tại ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Công ty cam kết thực hiện việc chào bán đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## **14. Các loại thuế liên quan:**

### **14.1 Đối với Công ty**

#### **14.1.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 2049/GCN-UB ngày 19 tháng 12 năm 2002 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án H'Chan, Công ty được áp dụng thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh (từ năm 2006 đến 2020), thuế TNDN được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2006 đến 2009) và được giảm 50% trong vòng 9 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2018).

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 39120000007/GCN-UB ngày 15 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án H'Mun, Công ty được áp dụng thuế suất 20% và thuế TNDN được giảm 50% trong 9 năm (từ năm 2015 đến năm 2023).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án TTC - Hàm Phú 2, Công ty được áp dụng thuế suất 10%, thuế TNDN được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

#### **14.1.2 Thuế Giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế Giá trị gia tăng áp dụng mức thuế suất 10% cho hoạt động bán điện và cung cấp dịch vụ, các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

#### **14.1.3 Các loại Thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

### **14.2 Đối với Nhà đầu tư**

#### **14.2.1 Đối với Nhà đầu tư cá nhân**

##### **- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Đối với Nhà đầu tư trong nước:* Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại Điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

*Đối với Nhà đầu tư nước ngoài:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại Điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 1/10/2013 về việc "Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn"

##### **- Thu nhập từ cổ tức**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp Nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, Nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì Nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

#### **14.2.2 Đối với Nhà đầu tư tổ chức**

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

*Tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

*Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư:* Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên DT tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014.

- **Thu nhập từ cổ tức:**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp 2008.

#### **15. Thông tin về các cam kết:**

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cam kết về việc thực hiện niêm yết bổ sung đối với số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai cam kết bồi thường cho các cổ đông đã đăng ký và chuyển tiền đăng ký mua cổ phần (tương ứng với số lượng cổ phần được quyền mua) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đến hạn phân phối cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán không đạt mức tối thiểu 70%.

#### **16. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:**

Không có.

## VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Mục đích chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán tối thiểu là 200.182.500.000 đồng và tối đa là 285.975.000.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2021 ngày 06/04/2021, và Nghị quyết HĐQT số 17/2021/NQ-HĐQT ngày 05/07/2021, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được Công ty sử dụng cho việc góp vốn hợp tác đầu tư các Dự án Năng lượng tái tạo và/hoặc bổ sung cho vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre do Công Ty Cổ Phần Năng Lượng VPL làm chủ đầu tư.
- Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy điện gió laBang 1 do Công Ty Cổ Phần Điện Gió laBang làm chủ đầu tư
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Phương án khả thi

Tất cả các dự án nêu trên đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Các nội dung chính của phương án được trình bày chi tiết tại Mục IX dưới đây.

Thông tin về các phương án khả thi như sau:

ST T	Tên dự án	Cơ quan lập phương án và cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ngân hàng cấp hạn mức và số hạn mức
1.	Dự án Nhà máy điện gió laBang 1	Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 5 lập và được Cục Điện lực và NLTT – Bộ Công thương phê duyệt thẩm định tại công văn số 1839/ĐL-NLTT ngày 13/11/2020	Vietcombank Chi nhánh Gia Lai cấp hạn mức tín dụng 1.560 tỷ đồng
2.	Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre	Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng điện Asia lập và được Sở Công thương – UBND tỉnh Bến Tre phê duyệt thẩm định tại công văn số 2457/SCT-QLNL ngày 26/12/2018	Đang làm việc với các Ngân hàng về việc cấp hạn mức tín dụng (*).

Hiện nay Dự án này đã được phê duyệt từ tổng thầu EPC cho phép trả chậm 02 năm kể từ thời điểm đến hạn thanh toán và Dự án cũng chủ động nguồn vốn đầu tư từ các cổ đông. Vì vậy Dự án chưa thực hiện xin cấp hạn mức từ ngân hàng.

### 3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

Để đảm bảo đầy đủ cơ sở triển khai dự án, Công ty Cổ phần thủy điện Gia Lai thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định pháp luật của từng dự án, bao gồm các tài liệu cơ bản sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu do Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp
- Quyết định chủ trương đầu tư do Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp
- Chấp thuận kết quả thiết kế cơ sở của dự án do cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Hợp đồng mua bán điện giữa công ty dự án và Tập đoàn điện lực Việt Nam

Thông tin chi tiết về cơ sở pháp lý để triển khai dự án, tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại và tình hình thu xếp vốn đối với dự án được nêu chi tiết tại từng dự án ở Mục IX dưới đây.

## IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho các mục đích được trình bày dưới đây với **nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới**. Tuy nhiên, theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định điều chỉnh việc giải ngân tùy thuộc vào cơ hội đầu tư của mục đích nào đến trước.

STT	Tên Dự án	Công ty chủ sở hữu dự án	Tổng mức đầu tư dự án (trước VAT)	Vốn điều lệ dự kiến của Công ty CSH dự án	Số tiền sử dụng nếu huy động được tối thiểu 70%	Số tiền sử dụng nếu huy động được tối đa 100%	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến của GHC	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Nhà máy Điện gió IaBang 1	Công ty Cổ Phần Điện Gió IaBang	1.790.000	480.000	20.000	20.000	35,417%	Quý IV/2021
2	Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre	Công ty Cổ Phần Năng Lượng VPL	1.535.000	520.000	180.182,5	250.000	48,077%	Quý IV/2021
3	Bổ sung vốn lưu động (chi cho hoạt động sửa chữa, duy tu các NM sản xuất điện)					15.975		Quý IV/2021
	<b>Tổng cộng</b>				<b>200.182,5</b>	<b>285.975</b>		

ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

Tùy theo điều kiện thực tế triển khai các dự án, số tiền huy động vốn từ đợt phát hành sẽ được điều chỉnh phân bổ cho các dự án nhằm mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty. Trong trường hợp nguồn vốn huy động còn thừa sau khi phân bổ cho các dự án, nguồn vốn này sẽ được sử dụng để tái cấu trúc vốn tại Công ty hoặc bổ sung vốn lưu động.

- Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán là 70%.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án: Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt.
- Công ty dự kiến bổ sung vốn lưu động trị giá 15,975 tỷ đồng để thực hiện sửa chữa máy móc, duy tu, bảo trì...các nhà máy điện.
- Thông tin chi tiết về các dự án và công ty được góp vốn như sau:

**1. Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre do Công ty Cổ phần Năng lượng VPL quản lý và vận hành**

**1.1. Thông tin tổng quan về Công ty Cổ phần Năng lượng VPL**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VPL
- Tên giao dịch tiếng Anh: VPL ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Số 16, Hai Bà Trưng, phường An Hội, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 1301026028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 10/3/2017, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/02/2021
- Vốn điều lệ hiện tại: 200.000.000.000 đồng
- VĐL GHC sở hữu hiện tại: 0 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Một số chỉ tiêu tài chính của CTCP Năng lượng VPL:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (VND)
Tổng Tài sản	362.939.293.962
Vốn Chủ sở hữu	200.432.010.392
Doanh thu thuần	-
Lợi nhuận/Lỗ từ hoạt động kinh doanh	556.123.371
Lợi nhuận trước thuế	656.123.371
Lợi nhuận sau thuế	577.656.563

- Mối quan hệ giữa VPL và GHC: đều là công ty con của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. VPL không sở hữu cổ phiếu GHC.
- Mối quan hệ giữa VPL và người có liên quan của GHC:

Tên người có liên quan của GHC	Mối quan hệ
Mai Văn Nhớ - Thành viên HĐQT GHC	Thành viên Ban kiểm soát VPL

- Cơ cấu vốn góp VPL như sau:

STT	Tên cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % vốn góp	Giá trị vốn đã góp
1.	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	19.979.990	99,90%	199.799.900.000
2.	Các cổ đông cá nhân khác	20.010	0,10%	200.100.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>

**1.2. Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng VPL**

- CTCP Năng lượng VPL đang là chủ đầu tư của dự án nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre với công suất 30 MW. Hiện tại, dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành đóng điện và đưa vào vận hành trước tháng 11/2021. Vì vậy, việc tăng vốn của CTCP Năng lượng VPL là cần thiết nhằm đảm bảo dự án triển khai được triển khai đúng tiến độ và được hưởng các cơ chế ưu đãi theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.
- ĐHĐCĐ VPL đã thông qua tăng phương án tăng vốn điều lệ lên 520 tỷ đồng tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2021. Theo đó, số vốn điều lệ tăng thêm là 320 tỷ đồng được phân phối các cổ đông góp như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn	Đăng ký góp thêm	Sau khi tăng vốn	Vốn đã góp thêm	Vốn còn phải góp	Tỷ lệ sở hữu sau khi góp
1.	CTCP Điện Gia Lai	199.799.900	70.000.000	269.799.900	30.000.000	40.000.000	51,88%
2.	CTCP Thủy điện Gia Lai	-	250.000.000	250.000.000	-	250.000.000	48,08%
3.	Các cổ đông cá nhân khác	200.100		200.100	-	-	0,04%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>320.000.000</b>	<b>520.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>290.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Trong đợt tăng vốn này của VPL, số tiền GHC đăng ký góp là 250 tỷ đồng. Toàn bộ số vốn góp này sẽ được huy động từ đợt chào bán cổ phần ra công chúng của GHC trong năm 2021.

**1.3. Căn cứ pháp lý Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre**

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu số 7150110017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre ban hành ngày 17/11/2017 và các lần thay đổi trong đó lần gần nhất là lần thứ 4 ngày 13/05/2021.
- Quyết định chủ trương đầu tư ban hành lần đầu số 1320/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bến Tre ban hành ngày 09/06/2017 và các lần điều chỉnh trong đó lần điều chỉnh gần nhất là lần điều chỉnh lần 5 số 1049/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bến Tre ban hành ngày 12/05/2021;
- Công văn số 2457/SCT-QLNL do Sở Công Thương tỉnh Bến Tre ban hành ngày 26/12/2018 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án Nhà máy Điện Gió VPL Bến Tre - 30MW;
- Hợp đồng mua bán điện số 05/2019/HĐ-NMĐG-VPL giữa Công ty CP Năng lượng VPL và Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) ngày 9/5/2019;

#### **1.4. Mô tả chi tiết về Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre**

- Tên dự án: Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre
- Công suất giai đoạn 1: 30 MW
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng VPL
- Địa điểm xây dựng: bãi bồi ven biển xã Thời Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
- Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình: nhóm B, công trình công nghiệp, cấp II
- Thời gian thực hiện: 2017-2021
- Các hạng mục xây dựng chính bao gồm:
  - o Số lượng móng trụ, tuabin gió lắp đặt là 7 móng trụ, tuabin
  - o Chiều cao tháp trụ tuabin: 94,7m
  - o Đường kính tuabin: 146 m
  - o Độ cao dự kiến xây dựng công trình: 180m
  - o Hệ thống cáp ngầm 22kV đấu nối vào các tua bin gió và thu gom đấu nối vào trạm nâng áp 22/110kV nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre
  - o Trạm biến áp nâng áp 0,69/22kV - 2500kVA
  - o Trạm nâng áp 22/110kV - 1x40MVA
  - o Mở rộng thanh cái 110kV tại TBA 110kV nhà máy Điện Gió Bình Đại;
  - o Đường dây 110kV từ trạm nâng áp dự kiến đấu nối đến thanh cái 110kV trạm 110V nhà máy Điện Gió Bình Đại
  - o Hệ thống đường giao thông nội bộ trong nhà máy bằng cầu dẫn
  - o Khu quản lý nhà điều hành
  - o Sân bãi phục vụ thi công....
- **Cập nhật tiến độ triển khai hiện tại của dự án:**
  - o Pháp lý: hoàn thành các pháp lý như quyết định chủ trương đầu tư; Chứng nhận đăng ký đầu tư; Thiết kế cơ sở; Hợp đồng mua bán điện với EVN; Các thỏa thuận chuyên ngành,...
  - o Thi công dự án: đã ký hợp đồng mua thiết bị tuabin và bên cung cấp đang tiến hành giao hàng, đã ký hợp đồng tổng thầu EPC (được tổng thầu cho trả chậm trong vòng 02 năm).
  - o Đến thời điểm này, phương án được thực hiện theo đúng nội dung phương án đã được phê duyệt.
  - o Tiến độ dự kiến:
    - + Hoàn thành Trạm Biến áp, Nhà Điều hành: Dự kiến tháng 7/2021
    - + Hoàn thành đường dây 110kV và 22kV: Dự kiến tháng 7/2021
    - + Hoàn thành Móng Tuabin: Dự kiến tháng 8/2021
    - + Hoàn thành Lắp đặt trụ Tuabin gió: Dự kiến tháng 9/2021
    - + Hoàn thành đóng điện, vận hành trước tháng 11/2021

#### **1.5. Tổng mức đầu tư và hiệu quả tài chính của Dự án Nhà máy Điện gió V.P.L Bến Tre**

- Tổng mức đầu tư (không gồm VAT) của Dự án là **1.535 tỷ** đồng, trong đó:
- Vốn tự có: 460,5 tỷ đồng, chiếm 30% tổng vốn đầu tư.
  - Vốn vay ngân hàng: 1.074,5 tỷ đồng, chiếm 70% tổng vốn đầu tư.



Không có bất cứ thay đổi nào về tổng vốn đầu tư so với phương án đã được phê duyệt. Để đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động kêu gọi các cổ đông góp thêm vốn nhiều hơn so với mức quy định tối thiểu 30% của dự án, tăng từ 460 tỷ đồng lên 520 tỷ đồng. Vốn tự có theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư là số vốn tối thiểu dự kiến chủ đầu tư bắt buộc phải chuẩn bị. Việc thay đổi cơ cấu vốn theo hướng tăng mức vốn tự có tại các dự án nêu trên không vi phạm bất cứ quy định gì tại Luật Đầu tư cũng như các điều luật khác và cũng không làm ảnh hưởng đến quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp cho dự án.

## **1.6. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

### ***i. Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện***

Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW dự kiến đưa vào vận hành thương mại từ Quý IV/2021 sẽ đáp ứng một phần nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện của hệ thống điện Việt Nam. Mặt khác, dự án cũng góp phần làm tăng tỷ trọng giữa nguồn NLTT so với các nguồn khác trong hệ thống điện, góp phần làm ổn định việc cung cấp điện cho nền kinh tế.

### ***ii. Tạo việc làm cho người lao động***

Dự án nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW sẽ tạo ra thêm việc làm cho người lao động trong nhà máy điện với mức thu nhập ổn định, góp phần phát triển kinh tế xã hội khu vực; là động lực để kéo theo các ngành khác trong khu vực phát triển.

### ***iii. Phát triển dân sinh, kinh tế vùng***

Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre - 30MW với quy mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại sẽ đóng góp vai trò quan trọng trong việc phát triển lưới điện của khu vực là cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục... Khi dự án đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc phát triển văn hoá xã hội, tăng thu nhập cho người lao động và tăng sản lượng hàng hoá sản xuất tại địa phương.

Đối với ngân sách nhà nước, dự án sẽ mang lại nguồn thu nhập từ các loại thuế, đồng thời dự án sẽ khuyến khích, thu hút các dự án khác vào khu vực này.

### ***iv. Giảm lượng phát thải CO<sub>2</sub>***

Hoạt động của dự án sẽ giảm phát thải khí nhà kính bằng việc sản xuất điện không sử dụng nhiên liệu hoá thạch (phát thải CO<sub>2</sub>) và như vậy tránh được phát thải CO<sub>2</sub> cho lưới điện quốc gia.

## **2. Dự án Nhà máy điện gió IaBang 1 do Công ty Cổ phần Điện Gió IaBang quản lý và vận hành**

### **2.1. Thông tin tổng quan về Công Ty Cổ Phần Điện Gió IaBang (IBE)**

Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang là chủ đầu tư của Dự án Nhà máy điện gió Ia Bang 1 có công suất 50 MW. Thông tin về IBE như sau:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ IA BANG
- Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 5901142873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 06/05/2020, thay đổi lần thứ 2 ngày 05/04/2021
- Vốn điều lệ hiện tại: 350.000.000.000 đồng
- VDL GHC sở hữu: 90.000.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 25,714%

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Một số chỉ tiêu tài chính của CTCP Điện gió la Bang:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020 (VND)
Tổng Tài sản	335.837.046.821
Vốn Chủ sở hữu	334.073.009.247
Doanh thu thuần	0
Lợi nhuận/Lỗ từ hoạt động kinh doanh	84.894.474
Lợi nhuận trước thuế	84.894.474
Lợi nhuận sau thuế	73.009.247

- Mối quan hệ giữa IBE và GHC: đều là công ty con của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai. IBE không sở hữu cổ phiếu GHC.
- Mối quan hệ giữa IBE và người có liên quan của GHC:

Tên người có liên quan của GHC	Mối quan hệ
Nguyễn Thái Hà – Chủ tịch HĐQT GHC	Chủ tịch HĐQT IBE
Mai Văn Nhở - TV HĐQT GHC	Thành viên Ban Kiểm soát IBE

- Cơ cấu vốn góp IBE như sau:

STT	Tên cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % vốn góp	Giá trị vốn đã góp
1.	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	25.800.000	73,714%	258.000.000.000
2.	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	9.000.000	25,714%	90.000.000.000
3.	Các cổ đông cá nhân khác	200.000	0,572%	2.000.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>35.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>350.000.000.000</b>

## 2.2. Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Điện Gió laBang

Hiện tại, Dự án Nhà máy điện gió laBang 1 đang trong quá trình triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành đóng điện và đưa vào vận hành trước tháng 11/2021. Vì vậy, việc tăng VDL của CTCP Điện gió la Bang là cần thiết nhằm đảm bảo dự án triển khai được triển khai đúng tiến độ và được hưởng các cơ chế ưu đãi theo quyết định số 39/2018/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án Điện Gió tại Việt Nam. Do đó ĐHCĐ Công ty đã thông qua tăng vốn điều lệ lên 480 tỷ đồng tại Nghị quyết ĐHCĐ số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 05/05/2021.

Thực hiện Nghị quyết HĐQT số 05/2021/NQ-HĐQT ngày 06/05/2021 của IBE v/v phân phối cổ phần không chào bán hết, số vốn điều lệ tăng thêm là 130 tỷ đồng được phân phối các cổ đông góp như sau:

TT	Tên cổ đông	SLCP phân phối	Giá trị vốn cần phải góp	Giá trị sau khi góp	Tỷ lệ sở hữu sau khi góp
1.	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	5.000.000	50.000.000.000	308.000.000.000	64,167%
2.	Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai	8.000.000	80.000.000.000	170.000.000.000	35,417%
3.	Các cổ đông cá nhân khác	0	0	2.000.000.000	0,417%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.000.000</b>	<b>130.000.000.000</b>	<b>480.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Số tiền GHC cần góp thêm trong đợt tăng vốn của IBE là 80 tỷ đồng trong đó 20 tỷ đồng sẽ được lấy từ đợt chào bán trong năm 2021 và 60 tỷ đồng được lấy từ nguồn vốn trong đợt chào bán năm 2020.

### 2.3. Căn cứ pháp lý dự án IBE

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện gió la Bang ngày 07/05/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Điện gió la Bang 1
- Nghị quyết số 09B/2020/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần Điện gió la Bang ngày 16/11/2020 về việc phê duyệt đầu tư Dự án Nhà máy điện gió la Bang 1.
- Quyết định Chủ trương Đầu tư số 457/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành ngày 04/09/2020.
- Quyết định điều chỉnh Chủ trương Đầu tư số 662/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành ngày 03/12/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3080025380 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 07/09/2020, thay đổi lần thứ 1 ngày 04/12/2020.
- Văn bản thẩm định số 1839/ĐL-NLTT ngày 13/11/2020 của Cục Điện lực và Năng lượng Tái tạo – Bộ Công thương gửi Công ty Cổ phần Điện gió la Bang về thông báo thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án nhà máy điện gió la Bang 1, tỉnh Gia Lai.
- Công văn số 1988/ĐL-NLTT ngày 04/12/2020 của Cục Điện lực và Năng lượng Tái tạo – Bộ Công thương gửi Công ty Cổ phần Điện gió la Bang về việc xác nhận hoàn thành hồ sơ thiết kế cơ sở Dự án nhà máy điện gió la Bang 1, tỉnh Gia Lai.
- Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy điện gió la Bang 1 số 12/2020/HĐ-NMĐG-IA BANG 1.GL ngày 22/12/2020 giữa Công ty Cổ phần Điện gió la Bang và Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5901142873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 06/05/2020, thay đổi lần thứ 2 ngày 05/04/2021.

#### **2.4. Thông tin về Dự án Nhà máy điện gió la Bang 1**

- Tên dự án: Nhà máy điện gió la Bang 1
- Mục tiêu dự án: xây dựng và quản lý nhà máy sử dụng năng lượng gió để phát điện, hòa với lưới điện quốc gia; cung cấp nguồn điện bổ sung, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.
- Công suất thiết kế: 50 MW
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: khoảng 146,19 triệu Kwh/năm
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: khoảng 305.598 m<sup>2</sup>, trong đó
  - o Nhu cầu sử dụng đất có thời hạn: 164.160 m<sup>2</sup>
  - o Nhu cầu sử dụng đất tạm thời: 141.438 m<sup>2</sup>.
- Địa điểm xây dựng: xã la Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp quyết định chủ trương đầu tư
- Nhóm dự án: thuộc nhóm B (tổng mức đầu tư <2.300 tỷ đồng)
- Loại, cấp công trình: công trình Năng lượng – cấp I (≥ 50MW)
- Tiến độ thực hiện dự án (phê duyệt tại QĐ chủ trương đầu tư của tỉnh Tiền Giang)
  - o Quý III – IV/2020: lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và thiết kế cơ sở dự án; tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn & thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị;
  - o Tháng 12/2020: Khởi công xây dựng dự án.
  - o Tháng 10/2021: hoàn thành dự án (50MW).
- Các hạng mục xây dựng chính bao gồm:
  - o Số lượng móng trụ, tuabin gió lắp đặt là 12 móng trụ, tuabin
  - o Chiều cao tháp trụ tuabin: 125 m
  - o Đường kính tuabin: 150 m
  - o Trạm biến áp nâng áp 22/110kV - 1x63MVA
  - o Đường dây đấu nối: Xây dựng đường dây 110kV mạch kép ACSR 185, chiều dài khoảng 71m từ Nhà máy điện gió la Bang 1 đấu nối chuyển tiếp vào đường dây Chư Sê – Chư Prông hiện hữu.
  - o Hệ thống đường giao thông nội bộ
  - o Khu quản lý nhà điều hành
  - o Sân bãi phục vụ thi công...
- **Cập nhật tiến độ triển khai hiện tại của dự án:**
  - o Pháp lý: hoàn thành các pháp lý chính như quyết định chủ trương đầu tư; Chứng nhận đăng ký đầu tư; Thiết kế cơ sở; Thiết kế kỹ thuật; Hợp đồng mua bán điện với EVN; Các thỏa thuận chuyên ngành,...

- Thi công dự án: đã ký hợp đồng mua thiết bị tuabin và bên cung cấp đang tiến hành giao hàng, đã ký hợp đồng tổng thầu EPC
- Đến thời điểm này, phương án được thực hiện theo đúng nội dung phương án đã được phê duyệt
- Tiến độ dự kiến:
  - + Hoàn thành Trạm Biến áp, Nhà Điều hành: Dự kiến tháng 6/2021
  - + Hoàn thành Móng Tuabin: Dự kiến cuối tháng 6/2021
  - + Hoàn thành Lắp đặt trụ gió: Dự kiến tháng 9/2021
  - + Hoàn thành đóng điện, vận hành trước tháng 11/2021

## **2.5. Tổng mức đầu tư và hiệu quả tài chính của Dự án Nhà máy điện gió la Bang 1**

Tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT) của Dự án là **1.955 tỷ** đồng, trong đó:

- Vốn tự có: 391 tỷ đồng, chiếm 20% tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay ngân hàng: 1.564 tỷ đồng, chiếm 80% tổng vốn đầu tư.

Không có bất cứ thay đổi nào về tổng vốn đầu tư so với phương án đã được phê duyệt. Để đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án và chủ động hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động kêu gọi các cổ đông góp thêm vốn nhiều hơn so với mức quy định tối thiểu 20% của dự án, tăng từ 391 tỷ đồng lên 480 tỷ đồng. Vốn tự có theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư là số vốn tối thiểu dự kiến chủ đầu tư bắt buộc phải chuẩn bị. Việc thay đổi cơ cấu vốn theo hướng tăng mức vốn tự có tại các dự án nêu trên không vi phạm bất cứ quy định gì tại Luật Đầu tư cũng như các điều luật khác và cũng không làm ảnh hưởng đến quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp cho dự án.

## **2.6. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

Dự án Nhà máy điện gió tại xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai không những mang lại những hiệu quả về mặt kinh tế cho chủ đầu tư mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như sau:

- Dự án đưa vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút khách thập phương về với Gia Lai tham quan du lịch, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, tăng thu ngân sách cho nhà nước và địa phương, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và người lao động, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội.
- Doanh thu từ bán điện của dự án sẽ đóng góp cho thu ngân sách của địa phương thông qua các biểu thuế.
- Dự án triển khai thi công và đưa vào hoạt động sẽ không gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường sinh thái của khu vực. Khi Dự án đi vào hoạt động, các tua bin gió sẽ tạo một hình ảnh mới có tác động tích cực cho ngành du lịch địa phương, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính khoảng trên 142,76 nghìn tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Dự án khả thi về mặt tài chính, không những góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh, mang lại lợi ích cho ngân sách Nhà nước và chủ đầu tư mà còn có những tác động tích cực về mặt xã hội, mang lại diện mạo mới cho khu vực xã và huyện có dự án và tạo ra một động lực cho các chương trình phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Gia Lai và các khu vực lân cận.

**Những lợi ích khác:**

- Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện

Dự án Nhà máy điện gió la Bang 1 dự kiến vận hành khoảng năm 2021 sẽ đáp ứng một phần nhu cầu tăng trưởng phụ tải điện của hệ thống điện Việt Nam. Mặt khác, dự án cũng góp phần làm tăng tỷ trọng giữa nguồn năng lượng tái tạo so với các nguồn khác trong hệ thống điện, góp phần làm ổn định việc cung cấp điện cho nền kinh tế.

- Tạo việc làm cho người lao động

Dự án đưa vào hoạt động sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút khách thập phương về với la Bang 1 tham quan du lịch, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, tăng thu ngân sách cho nhà nước và địa phương, tăng thu nhập cho doanh nghiệp và người lao động, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội.

- Phát triển dân sinh, kinh tế vùng

Dự án Nhà máy điện gió la Bang 1 với qui mô đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại sẽ đóng góp vai trò quan trọng trong việc phát triển lưới điện của khu vực là cơ sở để tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, y tế, giáo dục... Khi dự án đi vào hoạt động sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc phát triển văn hoá xã hội, tăng thu nhập cho người lao động và tăng sản lượng hàng hoá sản xuất tại địa phương.

Đối với ngân sách nhà nước, dự án sẽ mang lại nguồn thu nhập từ các loại thuế, đồng thời dự án sẽ khuyến khích, thu hút các dự án khác vào khu vực này.

- Giảm khí thải nhà kính

Nhà máy điện gió la Bang 1 tận dụng nguồn năng lượng gió để phát điện. Sản lượng điện hàng năm từ nhà máy này sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng điện khu vực và Quốc gia.

Hoạt động của dự án sẽ giảm phát thải khí nhà kính bằng việc sản xuất điện không sử dụng nhiên liệu hoá thạch (phát thải CO<sub>2</sub>), và như vậy tránh được phát thải CO<sub>2</sub> cho lưới điện quốc gia. Lượng giảm phát thải khí nhà kính khoảng trên 305,36 nghìn tấn CO<sub>2</sub> mỗi năm.

Góp phần vào mục tiêu cắt giảm khí thải của Thỏa thuận COP 21 mà Việt Nam là một trong các nước thành viên cam kết tham gia.

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

**1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng:**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH PWC VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lầu 8 Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3823 0796

Trang Web: [www.pwc.com/vn](http://www.pwc.com/vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn) Trang Web: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 03/GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 05/04/2000, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 20/GPĐC-UBCK ngày 08/05/2020. Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán, cụ thể như sau.

Cổ phiếu GHC được nhà đầu tư đánh giá cao về năng lực hoạt động và tiềm năng phát triển. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường lớn, khả năng thanh khoản cao cùng chính sách chia cổ tức đều đặn tạo sức hấp dẫn đối với cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức. Việc chào bán thêm 15.887.500 cổ phiếu ra công chúng sẽ được thị trường quan tâm, đặc biệt các tổ chức muốn nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty. Với việc sử dụng tiền thu được để đầu tư vào các Công ty con và/hoặc tái cơ cấu nợ và/hoặc bổ sung vốn lưu động, chúng tôi tin tưởng đợt chào bán thành công theo đúng kế hoạch. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có

**XII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị

Phụ lục III: Điều lệ Công ty

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất

Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất

Các Phụ lục khác.





BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC  
TỰ VẤN

Gia Lai, ngày 06 tháng 08 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



NGUYỄN THÁI HÀ

GIÁM ĐỐC

NGÔ TRƯỜNG THÀNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN TIẾN BẰNG





**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI**  
**GIÁM ĐỐC KHỎI - KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN NGỌC ANH**

